

895.922 34

ĐC

NH 460 NG

NG VẤN BỔ

NHỚ NGƯỜI XƯA



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

NHỚ NGƯỜI XƯA

Mã số phân loại:

$$\frac{V14}{ĐN - 2003} 1454 - 2003$$

895.922 34

KINH ĐIỀU

HOÀNG VĂN BỐN

NHỚ NGƯỜI XƯA

Xbp/2004/w/5580

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
XBP ĐỊA PHƯƠNG

2018/BC/VV 00001378

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

phần I

NHỚ NGƯỜI XƯA

chương một

Dòng sông đang mùa tháng bảy. Nước từ thượng nguồn đổ về âm âm ngày đêm. Các loại cây, gỗ, tre, nứa, cả rù rì, măng rừng thành bè lênh bênh. Trôi ngang vịnh Dốc Chùa, nhiều bè tre, gỗ quý trốc gốc bị cuốn xoáy quay tròn, hút sâu tận đáy sông, phát âm thanh ghê rợn, ùng ục, âm âm... Nhiều cây gỗ trắc, gỗ gõ cổ thụ bị hút tận đáy sông, phóng vọt lên khỏi mặt sông, quật ngang quật ngửa, khiến những người đi vớt củi kêu rú, hoảng tam tinh, nhảy đại xuống sông tránh tai nạn.

Thầy chùa Út Thiện bơi mũi chiếc ghe tam bản, sau lái là Sáu Nở cầm chèo, rà, cạy, hoác một cách hết sức khó khăn. Bộ quần áo bà ba bám sát người chỉ xương là xương. Sáu mươi rồi còn gì nữa. Lại vừa qua ba chục năm chiến tranh vô cùng cay đắng, coi như bị quăng vô lửa bảy lần, bị dày xuống địa ngục bảy lần, bị thiên lôi xách búa đánh

bảy lần khắp miền đất nước, vẫn còn sống đến bây giờ. Còn thầy chùa Út Thiện thì trờm trờm bảy mươi, mấp mé “cổ lai hy” rồi. Hai hố mắt kèm nhèm suốt ngày, ghèn nhoè nhoẹt, răng cửa chỉ còn vài cái chần gió. Hai cẳng chân khảng khiu, lại một chân bị thương, bàn chân queo ngang, không chịu ngó phía trước.

Một bè tre trôi ngang ghe, Sáu Nở la lớn chỉ cho chồng: “Có bè tre trước mặt đó”. Út Thiện một tay cầm dầm, một tay quơ đại xuống dòng nước sùng sục, ghệt đầu một cây tre vào mũi ghe, la lớn:

– Tre nhiều quá trời, Sáu? Lôi lên ghe hay xỏ mũi dẫn về?

– Cột ghệt vô mũi ghe, dẫn về bến.

Bè tre rất lớn, có hàng chục cây kết lại. Giữa bè tre, có một cái chòi tre tạm bằng lá buông miệt Trị An, Mã Đà...

Út Thiện bò sang bè tre, mò vào chòi lá buông bập bênh, đưa tay mò mò bên trong, bỗng la lớn:

– Cọp... Cọp! – Và nhảy lùi lại sau, suýt lộn xuống sông. Sáu Nở lật đật cạy cho ghe tránh một ổ gà sâu hoắm, hút ồ ồ như rồng cuốn, tạo một cái lỗ to hơn bồ lúa, sâu hoắm, ghê rợn. Bè tre lác mạnh, kêu ầm ầm, sắp bung từng mảnh. Thấy tu Út Thiện chui tọt vào bên trong chiếc chòi lá buông, bỗng thụt lùi trở ra, ú ớ như bị tọng đá cục vô họng:

– Nở... Nở...

Từ trong chồi lá buông, một cái miệng chành tận mép tai, nhe mấy chiếc răng vàng xanh rĩ, cười khục khục như cú mèo rên rĩ...

Út Thiện lại nhảy lùi, lọt xuống sông, bì bõm leo lên một cách vô cùng khó khăn. Sáu Nở thét cái người có cái miệng toét đầy răng vàng:

– Thấy người ta sắp chết trôi, sao không cứu?

Người ấy lại cười khùng khục, khoanh hai tay rế vào nhau:

– Cô Sáu không nhận ra tui sao? Đờ Mên nè, hế hế...

Sáu Nở buông xuôi quai chèo, chiếc ghe quay mòng mòng sắp tuột xuống miệng hố nước khủng khiếp...

– Vậy lúc cha con tui chết ngáp tới nơi, sao cô Sáu không cứu?

Đờ Mên lại lấy cùi chỏ khều khều vai Út Thiện đang lóp ngóp bò lên bè tre trơn trượt:

– Nhằm nhè gì cô Sáu? Đi sông đi biển ba chục năm trời cay đắng tận trời xanh, không chết, ai dại gì chết trên vũng trâu năm này.

Nói xong, hấn lại cười, đưa hai tay kéo thầy tu Út Thiện lên bè tre một cách nhẹ nhàng, khiến Sáu Nở và Út Thiện vô cùng ngạc nhiên.

Sáu Nở run lập cập, quờ quạng guốc chèo như một thứ vũ khí, tầm vông vạt nhọn rám lửa những ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 xa xôi, lập bập:

– Mà chú Mên thiệt tình hả?

– Sao lại không thiệt, cô Sáu? Cô Sáu ơi sao cô không đi lấy chồng, để tới mùa đông, lạnh tựa như đồng?

Sáu Nở ớ người ra: Đúng là nó. Đờ Mên, lại hỏi như trong chiêm bao:

– Sao trước ngày giải phóng, tui hay tin chú đã bị chết khi chú giật mìn phá miếu Long Chánh mình mà?

Đờ Mên nghe rồi cười khục khục:

– Thì cũng như cô Hương, như Hồng Loan hoa khôi vậy, cũng như Bảy Lì tướng quân của cô Sáu vậy thôi. Chiến tranh ác liệt mà. Sống nay chết mai. Tui được mấy cha nội bác sĩ Mỹ cứu sống đó.

Út Thiện run cầm cập, hai hàm răng đánh vào nhau côm cốp:

– Nhưng mà, Nam mô a di đà Phật... Sao chú lại về đây làm gì?

– Sao lại không về? Hoà bình, giải phóng đất nước rồi, phải về chứ. Nè, ông già tía tôi có mạnh khoẻ không, thầy Thiện?

– Dạ, khoẻ. Nhưng, Nam mô a di đà... Lú lẫn hết rồi. Nhớ trước quên sau. Cười đó, khóc đó. Có khi ăn cả đất cục, cây cỏ xứ mình...

Đờ Mên chạnh lòng, im lặng lúc lâu, mới hỏi tiếp:

– Còn phe cách mạng chí cốt các ông, các bà, mạnh khoẻ hết chứ? Chắc chết nghèo cũng nhiều hả?

– Chết nhiều lắm chú ơi. Một bàn thờ thờ hai bên, trưng trưng nhìn nhau qua khói hương của một bà mẹ, một người cha.

Đến đây, Đờ Mên lạnh băng, rút thuốc lá đốt, mời Út Thiện:

– Cám ơn cô Sáu, chú Út. Tui đi đây.

– Ủa, sao không về thăm ông già một chút? Mà đi đâu? Hoà bình giải phóng rồi, sao lại đi như hồi chiến tranh vậy? Đi đâu?

– Hoà bình rồi. Nhưng tôi chưa có hoà bình. Nên phải đi. Hẹn gặp lại nhau ở Sài Gòn, à, thành phố Hồ Chí Minh...

Thế rồi, Đờ Mên nhảy ùm xuống dòng sông Đồng Nai quen thuộc đang sôi trào, ập ùm, hung dữ. Bơi sải qua các ổ gà sâu hút, Đờ Mên đã tấp vào bên kia bờ, phía Chiến khu Đ anh hùng một thuở...

Sáu Nở và thầy chùa Út Thiện bàng hoàng nhìn nhau. Chiếc ghe quay tròn một chỗ. Bè tre bị một ổ gà nước cuộn sâu, bật lên, đứt tung, mỗi cây một nơi.

– Làm sao bây giờ? – Út Thiện lập cập hỏi Sáu Nở.

Sáu Nở gần như ngã quy xuống lái ghe, há miệng ngáp ngáp như cá bị lôi khỏi nước... Hoảng hốt, Út Thiện lật đật bò lồm cồm lại lái ghe, ôm choàng Sáu Nở sắp té xuống dòng sông lở loét, sùng sục:

– Sáu, Sáu...

Sáu Nở dần dần tỉnh lại, vuốt nước sông bắn đầy mắt:

– Về, về lẹ lẹ đi!

– Thì về, làm gì thấy sợ quá vậy trời? Đờ Mên thấy kệ Đờ Mên, Ngô Kỳ Hồng thấy kệ Ngô Kỳ Hồng chứ. Mình giữ lo thân mình là chính. Kệ tía họ hết.

– Ông, nói gì kỳ vậy? Ngô Kỳ Hồng dù sao cũng là cậu tôi, là em trai của má tôi, nay đã gần chín mươi rồi, lại điên khùng vì thất bại chua cay sau cái trận giặc ba chục năm trời, chẳng đáng sợ. Còn Đờ Mên mà còn sống, còn lén lút mò về đây, ông có biết là để làm gì không?

Út Thiện vốn cả đời lơ lửng trên Niết Bàn, cầm cui một cách đáng nể trước trang giấy để hoàn thành nhiều tác phẩm để đời “Đạo đời dề huê”, rồi bây giờ, sau ngày hoà bình thì “Việt Nam hậu chiến cùng dàn hàng ngang tiến lên văn minh, thịnh vượng”, làm sao để ý đến cái chuyện Đờ Mên hay ai đó xuất hiện? Xuất hiện trong hoàn cảnh nào, để làm gì, cũng mặc kệ họ chứ.

Út Thiện lại cầm chèo lái, điều khiển chiếc ghe vượt mũi nước Dốc Chùa, băng chéo về bến nhà gần miếu Long Chánh, có cây gáo già hàng trăm tuổi vẫn sống kiêu hãnh qua ba chục năm chiến tranh vô cùng ác liệt... Quanh cái bến nước ấy, có hàng trăm quả đạn pháo của giặc Pháp, rồi giặc Mỹ đào khoét hàng trăm hầm hố, đã giết chết tại bến nước ấy hàng chục con người Bình Long, cả du kích và dân thường, cả chú Bảy Hơn điên, con Theo khùng... Còn chú Từ Khiêm “Gãy ghên” thì đã bị chúng đè xuống đầu cầu cửa cổ, máu me đỏ dòng sông...

Thế mà giờ đây, được sống sót sau ba chục năm chiến tranh, Út Thiện vẫn không thể nào nhớ khắc cốt ghi xương những thảm kịch ấy. Nhiều lúc, bị Sáu Nở chửi như tát nước vào mặt, vẫn không tỉnh ra.

– Ông có nhớ cái đận chúng nó nhận nước ông tại đầu cầu bến nước này không?

– Đận nào? Ai nhận nước ai?

– Khùng! – Sáu Nở đành bật cười sau câu chửi ấy. Làm gì với loại người nửa ông già, nửa con nít này bây giờ?

Sau ngày chiến thắng oanh liệt, dân làng Bình Long lục tục kéo về làng sau ba chục năm tản mác mỗi người một nơi như cô hồn các đảng. Hầu như người nào cũng mang nhiều thương tích đầy người, ốm đau quặt quẹo. Người bị mất một chân, người bị mất một tay, chỉ còn một mắt. Người lê lết về làng mà cái bụng đi sau, cái lưng đi trước.

Bàng hoàng, thảng thốt gặp lại nhau ở đầu làng, ở bến nước, ở bến đò miếu Long Chánh. Cái làng xưa giờ là một bãi tha ma, khô kiệt, um tùm cỏ lau, sậy đổ... Năm chục cây dầu cổ thụ năm xưa ở bến miếu giờ chỉ còn vài cây cụt đầu vì đạn pháo của Mỹ, của Pháp. Đôi chim hồng hoàng linh thiêng ngày xưa giờ chẳng thấy đâu? Ngày xưa, mỗi khi miếu sắp làm lễ tế thần, lễ Kỳ yên..., dân làng đốt nhang van vái cầu đón đôi chim hồng hoàng từ miệt rừng đại ngàn bên Chiến khu Đ quạt đôi cánh ào ào bay về chòm dầu cổ thụ quanh miếu. Những lúc ấy, chỉ có chú Từ Khiêm “Gáy ghên” là dám đứng thẳng lưng cào cào, cái

bụng chang bang, la lớn: “Lính về làng như hồng hoàng về ổ”.

Đêm hôm ấy, cơn nước đầu đó xong xuôi, Út Thiện lại lên Sáu Nở xuống cái chòi tranh sát mép nước con sông Đồng Nai, sát gốc cây gạo cổ thụ, đốt đèn dầu, viết. Hỏi viết cái gì, ông chỉ toét miệng cười, cái miệng trơ vài cái răng cửa như hàng rào xiêu vẹo:

– Buồn tình, viết bày bạ cho qua ngày đoạn tháng vậy mà.

Đêm nào, ông cũng thức viết đến gà gáy canh hai, canh ba, bị Sáu Nở đốt đuốc xuống chòi cho mấy cây củi, mới lật đặt tắt đèn, nằm khoanh con tôm, nhắm nghiền đôi mắt đỏ cạch như say ngủ. Nước sông vỗ ập ùm vào bông cây gạo già, tiếng con bìm bịp dưới gốc bụi tre gần đó cất tiếng kêu từng chập một: Bìm bịp kêu nước lớn anh ơi. Trên cây khế già, lại tiếng con cắc kè già lão cất tiếng gần từng hiệp, càng về cuối, càng nghiền răng nghiền lợi, càng gấp gáp...

Sáu Nở lật từng trang bản thảo của Út Thiện, đốt đèn lên, trợn mắt xem, đọc: Trang 508. Trời, lại viết lúc nào mà 508 trang? Lại nhớ giai đoạn loạn lạc những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp tháng Tám năm 1945 xa xưa... Lại “Đạo đời đề huề” cùng kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn... Lại nhớ tướng cướp Bảy Lì côlônen. Lại nhớ hoa khôi thần đồng Hồng Loan, hoa khôi Trần Thanh Hoa, giáo chủ ma ở Tây Ninh...

– Diên! Khùng! – Sáu Nở làu bàu, quay lại nhìn chồng ồm nom nằm khoanh, một mảnh khăn rằn rách te

tua, đắp hờ qua bụng...

Lên nhà, lục cơm nguội chan mắm nêm, bỏ thêm vài trái ớt hiểm, bung xuống bến nước cho chồng, Sáu Nở bỗng ghen ngào hồi nhớ thằng Chín em trai những đêm dạy bà học vần ABC cũng tại cái bến nước này. Mỗi một vần ABC, Sáu Nở thưởng công cho thằng Chín một con gà mái... Khi thằng Chín có được ba gà mái và hai chục gà con, Sáu Nở đã đọc thông viết thạo, suốt ngày lén mẹ đọc tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh... Đi cấy, nhổ mạ, phát mía, nhổ đậu phộng... cũng lén dút tiểu thuyết trước bụng...

Nhớ thằng em trai, lại bồi hồi nhớ đến Hường, con nhỏ người yêu của nó... Hường đã lưu lạc tận bên trời Campuchia xa xôi từ những ngày anh em đi tập kết ra Bắc... Đã gần hai chục năm trời rồi. Chẳng biết giờ Hường còn sống hay đã...

Sáu Nở lại ghen ngào kéo chéo khăn rằn lau nước mắt lã chã trên khuôn mặt héo hắt...

Sáu Nở lần đường trong đêm tối dọc bờ sông, lên nhà ông cậu Ngô Kỳ Hồng. Đêm tối vắng tanh. Dòng sông lặng lẽ. Bểng qua miếu hoang tàn, cô hồi hộp, run bắn khi một con chim đáp muỗi từ trên ngọn cây dầu cụt đầu sà xuống gần bàn vọng thiên trước sân miếu, kêu khào khào như ó ma lai gọi hồn. Đôi chân nhấp nhóm. Cô vọt chạy len qua chòm cây dầu cụt đầu, chui qua vườn cây nhà ông Tám Chơi "Nam kỳ bốn mươi", dừng lại chái nhà Ngô Kỳ Hồng, hai tay ôm ngực. Đến đây để làm gì? Bây giờ, cô mới hiểu: "Coi coi Đờ Mên có lén về thăm cha nó không?"

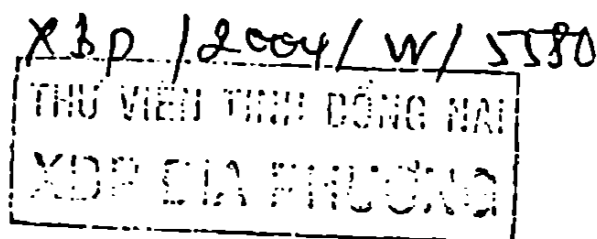
Nép mình trong bóng tối vườn chuối lúc lâu, cô dỏng tai nghe ngóng mọi tiếng động bên trong nhà cậu Ngô Kỳ Hồng. Có tiếng trâu gõ sừng dòm ăn cỏ trong chuồng, tiếng dòng sông vỗ ì oạp dưới bến nước. Hình như có tiếng khua xiềng buộc ghe dưới bến nước. Cô lẩn trong vườn chuối xuống mép sông, chợt trông thấy một bóng đen, đúng là bóng Đờ Mên cầm chèo sau lái ghe tam bản, phăm phăm qua bên kia sông, chỗ giáp Dốc Chùa bìa Chiến khu Đ năm xưa...

Vậy là Đờ Mên có lén về thăm cha nó. Cô tự nghĩ. Hoà bình rồi, nó còn đi đâu? Sao không ra nước ngoài như nhiều lính tráng, sĩ quan ngụy khác theo chế độ HO gì gì đó của thằng Mỹ? Ở lại lén lút rừng bụi xứ miền Đông này để làm gì? Nghĩ thế, cô lặng lẽ trở về bến nước cây gạo già, cúi nhìn vào bên trong xem Út Thiện của cô có còn ngủ trong đó không?

Từ bên kia sông, vẳng đến tiếng vượn hú thâm trầm, tiếng nai tác khác thường như bị thú dữ săn đuổi, tiếng chó chốc tru... Phía trên thượng nguồn dòng sông, lối ngang nhà chú Tám Huỳnh Văn Nghệ vẳng về tiếng ai hát khi chèo đò. Sao lại hát? Sao lại chèo đò? Ai đi đò vào giờ này? Những âm thanh ấy, những con đò ấy có liên quan gì với Đờ Mên lén về thăm cha nó hay không?

Nếu có thằng Bảy Quì ở nhà, cô sẽ báo nó biết cái tin quan trọng này. Cô cảm thấy đây là chuyện quan trọng đến vận mạng những ngày hoà bình trên đất này, trên cái làng Bình Long quê mùa, hẻo lánh này... Mà thằng Bảy Quì em trai cô thì chẳng biết lúc nào nó mới về tới? Nó đang đi tìm nhỏ Hồng Loan đâu tận Sài Gòn, tìm nhỏ

Hường đâu tận biên giới Campuchia – Lào gì đó... Mà bên Campuchia thì nghe nói đang đánh nhau dữ lắm, như ngày chưa hoà bình vậy. Campuchia đánh với Campuchia. Campuchia đánh nhau với đảng mình dọc các tỉnh biên giới Nam kỳ. Chúng còn tàn ác chẳng kém bọn Pháp, Mỹ trước đây. Dân chúng các làng mạc dọc biên giới Tây Nam đã bị chúng cắt cổ, moi gan, mổ bụng, hãm hiếp hết sức dã man... Thằng Kỳ nghe nói đang chỉ huy đánh nhau với bọn chúng, quyết liệt lắm. Cha nội Bảy Lù cũng đang khổ sở vì phải chỉ huy đánh nhau một mất một còn với bọn chúng... Máy hôm về phép ngăn ngủi, nhỏ Kỳ thường than thở: “Cái bọn ăn mắm bù hóc đó, đánh du kích còn sư tổ hơn mình. Một lon gạo, một chiếc khăn rằn, một khẩu súng, lang thang khắp rừng bụi dọc biên giới, chẳng cần ai chỉ huy, nhắc nhở, khen thưởng cả... Đánh thí xác...”.



2018/BC/VV

00001378

chương hai

Buổi chiều hôm ấy, Rôsa gặp rất nhiều đồng bào, binh lính phản chiến, ly khai của Campuchia kéo về phía biên giới Việt Nam.

Trên một đoạn đường dài hàng chục kilômét, nào xe bò, xe trâu, xe đạp không có vỏ, gồng gánh, khiêng vác, đội cả gia tài còn lại trên đầu, gùi con cái sau lưng, trước ngực, tay cầm chà gạc láng bóng, dao quắm, súng hai nòng... Ông già, bà già, phụ nữ, trẻ con, lòi thoi, lếch thếch. Người nào cũng gầy gò xương, đen thui, da bọc xương, rách rưới, ghẻ lở, chổng nạng, tập tễnh... Có người hươ hươ khúc tay cụt trên bầu trời, rú thét kỳ quặc.

Trong số binh lính phản chiến, ly khai có nhiều phụ nữ, tóc cắt bombê, quần khăn rằn, băng đạn lấp lánh chéo ngực, khẩu B40 đen trũi trên vai...

Đi đầu đoàn quân là một cô gái trạc ba mươi tuổi,

quần áo bà ba đen, khẩu tiểu liên cực nhanh quàng từ vai trái xuống hông phải, quanh ngực đeo hàng chục trái lựu đạn da láng, hai băng đạn đại liên quàng chéo ngực, lấp lánh. Thằng bé con đen thui, tóc xoăn áp má vào hai băng đạn đại liên, bàn tay phải đập đập vào nòng khẩu tiểu liên. Phía sau cô, đoàn quân gái dài dằng dặc, ngoằn ngoèo như rắn lượn, súng ống đầy người, quần áo loang lổ, vá chằm vá đụp. Có những bà mẹ vác cả cây sào tre phơi đầy quần áo trẻ con, lưng lẳng nổi xoong... Trên những chiếc xe bò chất đầy người già, trẻ con đau ốm, có nhiều binh lính bị thương, quần băng trắng, hôi thối, nồng nặc. Ruồi nhặng vo ve lẫn lộn trong đám bụi đỏ đặc...

Rôsa đến gần một người Việt Nam đang cày hay làm gì đấy ở bờ ruộng, thì thầm hỏi:

– Có đường nào dẫn đến chiến khu của ông H. gần nhất?

Anh nông dân Việt Nam nhìn cô gái Rôsa trân trân lúc lâu, vẫn im lặng, tay quơ chiếc cuốc trước mặt hình như ra hiệu gì đấy.

Rôsa không hiểu, lại hỏi, gấp rút hơn:

– Chúng tôi cần gặp ông H. gấp lắm. Không thì bị tiêu diệt hết!

Người nông dân chưa kịp trả lời sau khi tự phân tích, tranh luận có nên chỉ chiến khu của ông H. hay không, thì có tiếng súng nổ chỗ đoàn quân bị dồn cục, phình ra như khúc ruột sắp nổ tung.

Một tên cao, to, râu bó hàm, mặt đầy sẹo, tay cầm khẩu súng ngắn bước đến quát Rôsa và các cô gái

quây lấy Rôsa. Cô gái ẵm con đi đầu tròng mắt quát lại hấn, tay nắm chặt chuôi con dao quắm, tay ghì chặt đứa con vào ngực. Mỗi lúc, họ càng to tiếng, mắt vẫn tia máu...

Đám dân chúng tản cư dàn thành hình vòng tròn quây lấy họ.

Đám binh lính hăm hăm, chia thành hai phe, lên cò súng, tản ra chiếm các gò mối, điểm cao, bờ ruộng, gốc cây cao su, gốc thốt nốt... làm công sự. Có chị hươ súng xua đàn bà, các chị có con nhỏ tránh ra xa, sắp có đánh nhau.

Bỗng dưng, có tiếng súng nổ. Đứa bé trên ngực cô gái đi đầu khóc thét như bị ai bóp cổ. Một bà già trên xe bò nhảy xuống, hú mấy tiếng hãi hùng. Tên cao lớn có vẻ chỉ huy bắn liền mấy phát K59. Cô gái ẵm con vẫn đối diện với hấn, tay phải chìa khẩu tiểu liên ngay ngực hấn. Đám dân chúng kêu thét:

– H.! Dẫn chúng tôi đến với H. ...

Lần này, tên cao to bắn thẳng vào đám các cô gái, bà già vẫn với khẩu súng ngắn K59... Nhiều tiếng rú thê thảm.

Rôsa kêu to một tiếng khiến người nông dân Việt Nam đứng gần đấy cảm thấy khắp người tê dại như bị điện giật:

– Không được giết người vô tội! Không được diệt chủng!

Người nông dân Việt Nam nghĩ bụng: “Người Việt Nam hay Việt kiều? Nhưng... Sao lại giống cô Hường quá? Cái mặt, tiếng nói, bộ điệu... có cái gì của Hường năm xưa

bên dòng sông Đồng Nai... Rõ ràng là Hương đã được phân công sang Campuchia công tác từ những ngày tập kết năm 1954... có lý nào?".

Cái người nông dân Việt Nam đang chống cuộc bắn thần bên đường ấy cũng khiến cô gái Rôsa như có luồng điện chạy qua người, kỳ lạ lắm: Người quen của hai mươi năm trước, từ những ngày năm 1954 xa xôi. Cái ngày anh ấy ra đi tập kết cùng Sáu Diêm, nhỏ Kỳ, cái đêm gặp nhau bất ngờ tại bãi biển Vũng Tàu trước khi anh ấy xuống tàu...

Bỗng dưng, hai dòng nước mắt nóng hổi chảy dài xuống đôi má còn bầu bĩnh của cô gái có cái tên Rôsa kia.

Khi cô Rôsa được bà mẹ Campuchia nắm áo giật mạnh cho té lăn xuống mặt đường để tránh viên đạn bắn lên của tên cao to, râu bó hàm thì hẳn đã bị một cô gái Campuchia trong đoàn quân phản chiến bắn gục bằng khẩu tiểu liên vẫn lách cách trên lưng, do thằng con đập bàn tay chai cứng vào báng súng...

Rôsa được các cô gái, bà mẹ Campuchia, các trai trẻ phản chiến ly khai cuốn đi trong đám bụi đỏ cuộn cuộn một dải dài hàng cây số, lẩn khuất giữa các cây thốt nốt của Campuchia và cây dừa, bụi tre Việt Nam...

Cô gái có đứa con còn nhỏ dựa trên lưng cùng khẩu súng tiểu liên, áp sát Rôsa, thì thầm về bí mật:

– Cẩn thận, Rôsa. Có nhiều tên phản động Pôn Pốt trà trộn trong đoàn quân này...

Rôsa gật đầu, vẫn chưa hết vẻ suy tư khi gặp người nông dân Việt Nam bên đường. Cái cách chống cuộc trên

bờ ruộng, đầu ngoẹo sang bên khi suy nghĩ, không khác dáng điệu của nhỏ Kỳ năm xưa bên bờ sông Đồng Nai. Trời, giá người đó là Kỳ, mình sẽ bắt liên lạc với hắn, sự kiện ở Campuchia lớn quá, ngoài sức tưởng tượng của mình, của nhóm trưởng. Mà hai tháng nay, chẳng bắt liên lạc được với nhóm trưởng. Bốn thành viên trong nhóm thuộc quốc tịch Campuchia chính cống đã bị hành hình một cách tàn bạo quá. Một ở cánh đồng Đại nông ở Compong Châm, một ở bờ sông Compong Sơnăng... Một ở giếng nước sau chùa phía Nam Phnôm Pênh. Một trong nhà tù Tun Slen...

... Đêm hôm ấy, sau khi đoàn người kéo nhau đến một cánh rừng đại ngàn sát biên giới Việt Nam, Rôsa Hong – cô gái độ bốn mươi tuổi có vẻ bí mật ấy quần quanh mãi giữa đám cây thốt nốt sát biên giới.

Cô phán đoán nơi đây vừa qua một cuộc hành quân bí mật tàn sát của quân Pôn Pốt: Ngôi chùa gần biên giới đã bị đập phá. Tượng Phật gãy đầu. Giếng nước sau chùa đầy xác người, đầu người. Sân chùa nhoè nhoẹt, vương vãi, lòng thông, hôi tanh, ruồi nhặng, quần áo rách bết máu khô. Dọc bờ kênh biên giới, hàng chục ngôi nhà bị phá sập, chỉ có mèo, chó chạy hoang, giơ xương và tiếng tru thê thảm...

Bên kia dòng kênh là Việt Nam, mảnh đất quê hương của cô, nơi cô tạm biệt Sáu Lé, chú giao liên bí mật những ngày bộ đội Việt Nam, cán bộ cách mạng và con em cán bộ, liệt sĩ tập kết ra Bắc, tạm bàn giao mảnh đất này cho bên kia: Chỉ trong hai năm thôi... Nào ngờ...

Đó là những ngày hết sức đắng cay, đầy nước mắt.

Chuyện bảo rằng vậy, nhưng không phải vậy! Từ trên xuống dưới, đến người dân bình thường, ai cũng biết tổng tong rằng chúng sẽ tiếp tục chiếm đóng, tàn sát, đập phá mảnh đất này, nhưng ai cũng gờ cao hai ngón tay khi lau nước mắt lã chã xuống tàu ra đi... đến hai chục năm trời đầy máu, lửa, nước mắt...

Cô hồi nhớ những ngày đầu tiên đặt chân lên mảnh đất Campuchia, nhập vào thủ đô Phnôm Pênh trong tiệm bán vàng của người Việt kiều đã cảm thấy cuộc sống của mình sẽ đầy nguy hiểm... Sau đó, bắt liên lạc được với đảng mình qua bà mẹ chủ tiệm vàng, bà nuôi khỉ ở Núi Nam, Núi Nữ ở Compong Chàm, liên lạc được với cánh quân báo hoạt động dọc con đường Trường Sơn... Cô nhận được lệnh phải lập trạm liên lạc mật ở Phnôm Pênh, bắt liên lạc với quân kháng chiến của Pôn Pốt Khiêu Samphon, mở mặt trận tiếp tế cho miền Nam qua cảng Sihanúcvin.

Những ngày ấy, cô tha thiết nhớ Bằng, Kỳ, Bảy Lì, Sáu Diêm và cha, mẹ ở làng Bình Long có con sông Đồng Nai êm đềm ruột thịt của cô từ thuở lọt lòng mẹ... Lạ thật, lại nhớ thất ruột đến Hồng Loan hoa khôi, cực kỳ thông minh, nhớ hai anh em Ngô Kỳ An và Đờ Mên phản động khét tiếng, nhớ ngôi miếu Long Chánh, cái bến dò bến miếu và đôi chim hồng hoàng quạt cánh ào ào từ bên kia Chiến khu Đ bay về chòm dầu bến miếu...

Công việc đang thuận buồm xuôi gió, cô bỗng bị phát hiện, bị truy đuổi gắt gao. Nếu không nhờ bà mẹ người Campuchia chủ tiệm vàng, bà mẹ nuôi khỉ ở Núi Nam, Núi Nữ ở Compong Chàm, liệu cô có còn sống sót đến ngày nay không? Vì bảo vệ cô mà hai bà mẹ Campuchia đã bị chúng

tra tấn hết sức dã man, đến thương tật suốt đời...

Năm 1975 dù sao đã đến, hoàn thành lịch sử lớn lao của Việt Nam nhưng với Campuchia là bắt đầu thảm họa: Hoạ diệt chủng. Ngày vui ấy, cô đang trốn trong buồng bà mẹ chủ tiệm vàng ở Phnôm Pênh, quân chiến thắng dưới sự lãnh đạo của Pôn Pốt đập cửa xông vào, lừa tất cả ra khỏi Phnôm Pênh... Nhiều đoàn người hàng nghìn, bụi đỏ trời.

Cùng đoàn người dằng dặc hàng nghìn người gồm già, trẻ con, nam nữ, nhà sư, trí thức, nông dân, công nhân... lạng lẽ, mệt nhọc lê bước dọc các con lộ dẫn đến các cánh đồng khô cháy, vắng vẻ. Dọc đường người nào quá kiệt sức ngã quy, lập tức bị quân chiến thắng bắn chết hoặc đập bằng cán cuốc... Các cô gái có nhan sắc, sáng sủa lần lượt bị quân chiến thắng của Pôn Pốt hãm hiếp thâu đêm trên các bờ ruộng khô nứt, gồ ghề, cháy bỏng.

Còn Rôsa Hong? May mắn thay, cô kịp nhận ra thảm kịch, vứt bỏ đôi kính trí thức hằng đeo suốt chục năm qua, tóc tai tơi tả, lẫn lút giữa đám đông có cảm tình với cô, không hé môi phát một tiếng nào khiến bọn chúng dò la âm gốc của cô. Tất cả là không: Không biết đọc. Không biết viết. Không đón nghe tin tức. Không bà con họ hàng với một ai. Chỉ có lao động. Lao động quần quật như con vật mỗi ngày mười sáu tiếng đồng hồ giữa nắng lửa, mưa dầu. Mỗi ngày chỉ được húp một chén cháo loãng... Rất nhiều người bị giết chết, bị kiệt sức vì lao động trên những cánh đồng "Đại công xã" khắp đất nước Campuchia "Dân chủ".

Giữa những tháng ngày vô cùng nguy khốn ấy, cô

nghe tin chúng đang đánh mạnh Việt Nam ở đảo Thổ Chu, ở Kôcong, ở các làng biên giới Việt Nam dọc con kênh Vĩnh Tế, và, vụ thảm sát dã man ở chùa Ba Chúc.

... Một đêm tối tăm, lạnh lẽo, có bóng người lay cô thức dậy giữa cánh đồng hoang, xung quanh có nhiều xác chết ngổn ngang. Một cô gái lơ lớ tiếng Việt bảo nhỏ cô: "Theo tôi". Thế là hai người lẩn nhanh vào rừng, nhắm hướng biên giới Việt Nam, bắt chấp đói, khát, quần áo rách nát. Phía sau là tiếng đạn đại bác của quân Kandan thảo phạt của Pôn Pốt truy đuổi bết gót... Hai người đã lọt qua hàng rào dày đặc của trung đoàn của Kônvan, gặp đội quân ly khai của đại tá Sin Hay, có lần còn gặp cả cô Nin, con gái nuôi của ông Phó Tổng Bí thư thời bấy giờ. Bên dòng sông Compong Chàm, cô Nin, con gái của ông Mười Xu, Phó Tổng Bí thư khóc hết nước mắt vì cái tin ông Mười Xu cha cô, Phó Tổng Bí thư kiên quyết đi gặp Pôn Pốt ở Phnôm Pênh để thức tỉnh hấn, cứu Campuchia đang đứng trên bờ hoả diệt chủng... ông đã bị Pôn Pốt cho lính phục kích ở bờ sông Compong Chàm bắn chết khi tàu vừa cập bến.

Chính nhờ gặp được cô Nin mà Rôsa Hong đã nhập được vào đoàn người hàng trăm kéo lê dọc biên giới Việt Nam – Campuchia để tìm chiến khu của ông H. ...

chương ba

Trung đoàn trưởng Kỳ lại dùng dùng nổi trận lôi đình. Chiến sĩ bảo vệ, trinh sát tìm cách “tản cư” cho qua cái cơn sấm sét ấy, sẽ tính sau. Còn tính gì được nữa với ông ấy? Liên tiếp bảy ngày đêm liền, bị quân Pôn Pốt giã như giã giò. Hàng chục cán bộ, chiến sĩ hy sinh ngay trước mắt trung đoàn trưởng Kỳ. Chúng nó có phải bố dẻ ra chiến thuật đánh du kích đâu? Sao lại nẩy nòi cái quân chó dẻ thế này? Suốt đêm không dám chợp mắt, vẫn bị chúng bất ngờ phang B40 vào trận địa. Lại vài người ngã xuống. Bỏ công sự, tản ra phục kích chung quanh công sự, suốt đêm, suốt ngày, vẫn không thấy thằng nào, đến con chim rừng, con thú rừng cũng vắng ngắt. Vừa cho thu quân vào công sự, dùng một cái, lại ăn đạn B40. Rõ ràng là trông thấy loáng thoáng như bóng ma chỉ một thằng vác B40, lũng lảng một lon gạo, quàng chiếc khăn rằn rách te tua lẫn khuất giữa cánh rừng đại ngàn. Chẳng

cần ai chỉ huy. Chẳng cần phối hợp tác chiến với ai.

Mà bên ta, cũng lạ thật đấy. Nhiều lần Kỳ nổi khùng chất vấn lữ trưởng Bảy Lù giữa cuộc họp tham mưu, tác chiến:

– Vậy chúng là bạn hay địch? Phải cho rõ ràng mới có thái độ, mới có phương châm tác chiến được.

– Tôi cũng đang hỏi cấp trên. Tôi cũng như các anh thôi. Các anh bị động tác chiến tức là tôi bị động chỉ huy... Cứ ôm đầu máu trong công sự mãi thế này, đưa đầu cho chúng nó chặt sao hả trời.

Kỳ và các trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng khác đồng thanh đề nghị:

– Lữ trưởng hãy báo cáo lên trên: Cho chúng tôi quyền xuất kích để chiến đấu. Không thể bảo chúng là bạn mà ôm đầu cho chúng tĩa hoại như vậy được. Ưc lắm. Ưc trào máu hòng...

Bảy Lù cựa quậy ầm ầm trên sạp tre dọc kênh Vĩnh Tế, hỏi nhỏ Kỳ:

– Nhưng tại mày có bắt liên lạc được với R. bên kia biên giới không?

Kỳ ngạc nhiên:

– R. là cái gì? Sao lại phải hy sinh lính tráng để bắt liên lạc với nó?

– Trời ơi là đồ ngu! R. là mật danh của cán bộ quân báo ta đang sống bên kia. Đánh nhau, đòi tấn công, đòi nhảy khỏi công sự mà mù tịt tình hình phía chúng nó, đánh cái gì?

– Cái chuyện đó là do sư đoàn, lữ đoàn nắm. Thăng trung đoàn trưởng này có nghe phổ biến lần nào đâu?

– Làm cán bộ chỉ huy, phải tự tổ chức mấy chuyện đó chứ, Kỳ? Có phải thời du kích hồi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp năm 1946-1947 ở ven sông Đồng Nai, ở Chiến khu Đ đâu? Nè, ông có đọc các bức thư của chúng gửi lãnh đạo ta chưa? Chưa hả? Vậy đó, làm sao tổ chức chiến thuật được? Làm sao am hiểu tình hình, tổ chức cách đánh, chiến thuật được? Ông có nghe chúng gọi ta là gì không? “Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Việt Nam kính mến... Chúng tôi tha thiết đề nghị các đồng chí vì tình hữu nghị keo sơn giữa hai nước, cho chúng tôi xin lại số vũ khí do bạn lớn Trung Quốc ủng hộ chúng tôi, gửi tạm các đồng chí trước năm 1975, để chúng tôi trang bị quân đội làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”.

Kỳ đập bàn cái rầm, quát: “Thôi đi. Đừng có chọc giân thằng này! Thằng này và trung đoàn của nó đã từng đánh nhau với thằng thực dân Pháp, thằng đế quốc đầu sỏ Mỹ... suốt ba chục năm trời nằm gai nếm mật... Cái số súng đạn ấy, ta đành phải chuyển trả chúng nó tại biên giới Samát, tôi còn lạ gì nữa. Lúc đó, thằng bạn của tôi ở binh trạm I3, đã báo tôi biết. Nhưng tôi chẳng làm gì được. Tôi và đoàn quân báo của tôi đành nằm trong rừng biên giới, giương mắt nhìn chúng tiếp nhận số vũ khí khổng lồ ấy từ tay trung đoàn I3 vận chuyển của ta xuất phát từ Tổng kho Long Bình, từ cảng Sài Gòn mới giải phóng. Chính với số vũ khí ấy, chúng đánh ta vỡ đầu ở Thổ Chu, dọc con kênh Vĩnh Tế này nè... Chúng nhè vào đầu trung đoàn con cưng của cái thằng Kỳ này mà đập cho toé máu... Thử hỏi làm sao thằng này chịu được.”

Bảy Lù cười méo miệng, kéo theo vết sẹo vắt ngang gò má phải sang gò má trái như cái bờ ruộng:

– Không chịu được cũng phải chịu, cũng phải chờ.

Kỳ kêu ghen ngào:

– Chờ. Chờ. Anh Bảy có chờ được thì ở đó mà chờ. Tôi, tôi sẽ vọt khỏi chiến hào nay mai. Tiến công. Chiến đấu, chỉ có tiến công mới chiến thắng. Cứ ôm đầu chui rúc dưới hầm, đánh chác gì, thêm nhục.

Các trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng khác cũng đồng tình với trung đoàn trưởng Kỳ, nhưng không dám mạnh miệng bằng Kỳ, vì cái tình đồng đội, tình chiến hữu, tình đồng chí giữa lý trưởng Bảy Lù và Kỳ sâu sắc lắm, hơn tình anh em máu mủ ruột thịt kia, từ năm 1945 đến nay.

Đêm hôm ấy, lý trưởng Bảy Lù giao nhiệm vụ mật cho Kỳ: “Tìm mọi cách bắt liên lạc với cô R., một đầu mối quân báo quan trọng. Phải nắm cho được kế hoạch, cách đánh và âm mưu trước mắt của chúng trên địa bàn các tỉnh dọc biên giới phía Tây Nam, mới có thể nhảy vọt khỏi chiến hào, công sự tiến công được...”. Bảy Lù chỉ có thể cung cấp cho Kỳ ba địa chỉ liên lạc, ám hiệu khi bắt liên lạc... Kỳ cũng không thể hỏi gì thêm ở Bảy Lù, bởi vì, Bảy Lù cũng chỉ được cấp trên phổ biến đến thế thôi.

Suy nghĩ kỹ, Kỳ không thể giao nhiệm vụ tối quan trọng ấy cho cán bộ, chiến sĩ nào thuộc quyền. Bàn giao nhiệm vụ chỉ huy trong vài ngày cho cấp phó, Kỳ giả dạng một nông dân miền Tây, đúng là nông dân trăm phần trăm.

Kỳ luôn khắp cánh rừng đại ngàn dọc biên giới Việt Nam - Campuchia mất hai ngày đêm liền, qua hai địa điểm hẹn, vẫn không gặp được người cần gặp. Chỉ gặp được có hai tay lính Pôn Pốt thu lu như con báo đói trên bông cây cổ thụ. Hai bên trợn mắt ngơ ngác nhìn nhau một lúc, rồi mạnh ai nấy đi. Diệt chúng một thằng, sẽ động ổ. Đến ngày thứ ba, Kỳ bị đói, mệt lả, lọt vào một khu rừng bị cháy loang lổ, có dòng suối chảy qua. Dọc theo dòng suối, hàng trăm con người rách nát như cái tã, chỉ thấy hai hàm răng trắng loá, hai hố mắt tối thui. Người lo nhóm bếp. Người ngắt rau rừng dọc con suối trong veo. Nhiều trẻ con trần truồng nhảy ùm xuống dòng suối tắm tấp, bơi lội chập chững kiểu chó bơi, chống dít lên khỏi mặt nước để lặn xuống sâu nhìn mặt nhau... Kỳ đã đen nhẻm, tóc xoắn tít, họ còn đen hơn, tóc càng xoắn tít hơn. Kỳ chỉ thua họ ở hai hàm răng, không trắng và chắc chắn bằng răng của họ. Nhiều phụ nữ quấn khăn choàng quanh người, từ ngực trở lên trần, đỏ au, dầu bị đói, khát, chạy trốn chết nhiều ngày đêm, vẫn cứ nung núc, rung rinh theo từng bước chân.

Kỳ qua nhiều chòi tranh, lá buông, tàng cây thốt nốt, đưa mắt kiếm tìm một cô gái nào, một người phụ nữ nào như lũ trưởng Bảy Lù mô tả... Vẫn không thấy!

Trước một gian chòi lợp lá trung quân miền Đông Nam bộ, một người cao, mập đậm, râu bó hàm, mắt sâu, lông mày rậm rì gần giao nhau, có nụ cười rất hiền đang chuyện trò cùng nhiều người già, phụ nữ, thanh niên vây quanh.

Kỳ cũng xáp vào gần, hóng chuyện, mặc dù Kỳ không hiểu nhiều tiếng Kmer lơ lớ. Có nhiều người nói

tiếng Việt lơ lơ, có thể là người Campuchia gốc Việt dọc biên giới.

Họ gọi người đàn ông to lớn bằng cái tên trêu mếu: “H.”.

Kỳ giật mình: “Hoá ra đây là căn cứ của ông H. và ông Hênh Somrin, nơi có nhiều đội quân ly khai, phản chiến và hàng nghìn người dân đã tháo chạy khỏi sự trừng phạt của đội quân Kăndan của Pôn Pốt mấy tháng nay”.

Trong một chòi lá khô héo, Kỳ gặp một cô gái sau này mới biết đó là cô Nin, con gái của ông Mười Xu, Phó Tổng Bí thư đã bị Pôn Pốt ám hại hai tháng trước. Cô Nin người mảnh khảnh, nói tiếng Việt khá sõi, giờ là con nuôi của ông H. đã được chính ông Mười Xu giao gửi trước khi đi tìm gặp Pôn Pốt...

Kỳ tìm cách làm quen với cô Nin... Qua câu chuyện, Kỳ được biết cô Nin có gặp cô gái có biệt hiệu là R. đúng như lữ trưởng Bảy Lù mô tả mà Kỳ cần gặp. Nhưng hai người đã tạm chia tay nhau cách đây ba ngày, khi đoàn quân phản chiến, ly khai kéo lê dọc biên giới. Rôsa Hong bảo với Nin rằng cô cần gặp vài người để bắt liên lạc theo yêu cầu của ông H. và ông Hênh SomRin...

– Người ấy có bảo lúc nào thì trở lại tìm Nin không?
– Kỳ hỏi.

Nin lắc đầu và nhìn Kỳ chăm chú như cố so sánh Kỳ với người nào đó đã được R. dặn kỹ...

Vào nửa đêm sau, Kỳ đang ngủ say, bị Nin đánh thức, trao tay một gói tài liệu, có nhiều bản đồ chi chít...

Kỳ lật đặt lủi nhanh ra khu rừng đại ngàn còn chìm ngập trong màn đêm, gần đó vang đến tiếng vượn hú, tiếng chim “Khó khăn khắc phục”, tiếng súng tiểu liên và tiếng đạn đại bác gầm. Hình như đội quân tảo phạt của Kăndan của Pôn Pốt đang đuổi theo rất gấp.

Các chiến sĩ thân tín của Kỳ do Bảy Lù cắt cử chia nhau kiếm tìm Kỳ khắp cánh rừng dọc con kênh biên giới. Ngày hôm sau, trong tiếng đạn đại bác gầm gừ rền một góc trời, họ tìm thấy Kỳ và hai tên lính của Pôn Pốt đang quần nhau quyết liệt. Chúng cố ôm chặt Kỳ, giằng xáp tài liệu gì đó bên trong vạt áo ngực của Kỳ. Vạt áo đầm máu của Kỳ và của chúng.

Cả ba gầm gừ như ba con hổ dữ giành mồi, nhe răng cấu cổ nhau.

Người chiến sĩ trinh sát của Kỳ vừa chạy tới gần, bỗng có bóng một cô gái quần áo bà ba đen, quần khăn rằn, sàrong vằn từ bụi rậm xông ra, vùng tay dao nhanh như chớp. Loáng cái, hai tên lính của Pôn Pốt đã ngã lăn ra, giãy đành đạch.

Kỳ vùng dậy, kêu lớn:

– Chị... Chị...

Người con gái đã lao vào bụi rậm, bóng đen lảo đảo, biến mất phía sau gốc cây thốt nốt già lão dọc biên giới.

Kỳ rên rĩ:

– Chị... Có phải là chị không? Hơn hai chục năm qua kiếm tìm chị khắp rừng Trường Sơn, khắp đất nước Campuchia, Lào...

Người chiến sĩ của Kỳ vô cùng ngạc nhiên khi trông thấy trung đoàn trưởng Kỳ khóc. Đó là lần đầu tiên từ khi chiến đấu bên nhau, anh chàng trông thấy Kỳ khóc, khóc tức tưởi như trẻ con...

Và đó cũng là nỗi ân hận day dứt trong tâm hồn chất phác của trung đoàn trưởng Kỳ, không dễ gì phai pha được.

Trong những ngày lịch sử kéo quân cùng đội hình sư đoàn phía Nam tiến đánh quân Pôn Pốt đúng nguyện vọng, Kỳ gần như không rời ánh mắt khỏi một chị phụ nữ nào hao hao người đàn bà đã nhờ Nin trao tay cô bó tài liệu trình sát được của quân Pôn Pốt dọc biên giới phía Nam. Đôi lúc, trong giấc ngủ chập chờn khi hành tiến, Kỳ bỗng nghe cả giọng nói của người con gái ấy... Năm xưa, bên dòng sông Đồng Nai êm đềm, Kỳ gọi người con gái ấy là chị. Chị Hương. Có phải Rôsa Hong chính là Bông Hương, là Hương năm xưa. Vì, trước ngày xuống tàu tập kết ở bờ biển Vũng Tàu năm 1954, Kỳ có gặp được chị ấy. Chị ấy tạt qua thăm Bằng, Sáu Diêm trước khi vượt biên giới Việt Nam - Campuchia để tiếp tục công việc cách mạng giao cho...

chương bốn

Sau khi giải phóng Thủ đô Phnôm Pênh khỏi thảm họa diệt chủng của Pôn Pốt, trung đoàn của Kỳ được lệnh truy đuổi kẻ địch tận vùng núi Tà Sanh, Poipét giáp biên giới Campuchia - Thái Lan.

Trung đoàn của Kỳ đã giải thoát được hàng trăm, hàng trăm người dân Campuchia khỏi bàn tay khát máu của Pôn Pốt. Người nào cũng gãy giò xương, đen thui, mắt toé toé âm thầm, dữ dội. Hình như cổ người nào cũng mang sẹo bị dao cứa. Nhiều vết sẹo vẫn còn chảy mủ. Ở Tà Sanh, Kỳ và anh em chiến sĩ còn phát hiện nhiều thi hài bị chúng lóc vú, lóc thịt ăn để khỏi chết đói trong hang núi. Nhiều phụ nữ không mảnh vải che thân, hai đùi đỏ máu, ruồi nhặng bay vù vù.

Mỗi lần gặp một phụ nữ bị hành hạ theo kiểu trung cổ ấy, Kỳ cắn chặt vành môi đến ứa máu, giật thót khi

trông thấy dáng dấp cô gái giông giống chị Hường Rôsa Hong của dòng sông Đồng Nai năm xưa.

Đến khi được lệnh dẫn trung đoàn trở về bảo vệ Phnôm Pênh, Kỳ có thì giờ tìm kiếm Hường khắp nhà tù, khu phố, bờ sông, nơi có đồng bào hội cư trở về.

Kỳ đã nhiều lần vào nhà tù Tun Slen giữa Phnôm Pênh, nguyên trước đây là trường trung học, bị Pôn Pốt biến thành một trong những nhà tù giết người tàn bạo nhất, theo kiểu trung cổ nhất.

Sục vào phòng lưu ảnh tù nhân bị chúng giết hại, Kỳ đã run bắn bật khi lần giở hàng trăm, hàng nghìn bức ảnh những người bị chúng cắt cổ tại đây. Mỗi một người bị hành hình, được chụp hai ảnh: Một ảnh lúc còn sống. Một ảnh sau khi bị cắt cổ, ghi ngày giờ bị giết. Có rất nhiều hình phụ nữ bị giết, bị cắt lìa cổ, vẫn đôi mắt toé lửa nhìn Kỳ. Có nhiều người là quân nhân Việt Nam, trong ảnh trước khi bị giết, còn đội mũ có sao vàng, có quân hàm ở cổ, ở cầu vai. Các đồng chí này vẫn không nhắm mắt sau khi bị cắt cổ. Những đôi mắt vẫn toé lửa căm hờn...

Có hàng nghìn bức ảnh như thế. Có một phòng chứa quần áo của hàng nghìn người bị giết, căn phòng chất đầy quần áo, giày dép, khiến Kỳ nhớ đến trại giết người Ôsôguýt do Hítler tổ chức giết người trong chiến tranh thế giới thứ II.

Một lần, có việc cần, Kỳ được đến dinh thự của ông H. giờ đang là Bộ trưởng Bộ Nội vụ Campuchia.

Ông H. rất vui, tiếp trung đoàn trưởng Kỳ ngay phòng khách sang trọng. Cả hai đều bồi hồi nhớ lại những

ngày chân đất, khăn rằn trong căn cứ, mắm bủ hóc cũng không có mà ăn. Họ nhắc lại bao nhiêu người nay không còn nữa. Cô Nin bất ngờ xuất hiện giữa lúc Kỳ và ông H. bồi hồi, lau nước mắt. Cô sà vào lòng ông H. gọi là cha – theo ký thác của ông Mười Xu trước khi bị Pôn Pốt giết hại.

Kỳ hỏi ngay tin tức của người con gái bí danh R. đã trao anh bó tài liệu mật gồm chi tiết kế hoạch hành quân, tiến công của Pôn Pốt...

– Đó là một trong những tin tức quan trọng giúp quân đội Việt Nam chúng tôi quyết định tổng tiến công giải phóng Phnôm Pênh, cùng các đồng chí Campuchia cứu Campuchia thoát khỏi hoạ diệt chủng.

Nghe Kỳ nói, ông H. cảm kích nhìn Kỳ và Nin, con nuôi của ông... Có lẽ ông nghĩ đến hơn hai triệu người Campuchia đã bị Pôn Pốt giết hại trong bốn năm qua. Ông nắm chặt bàn tay chai cứng của trung đoàn trưởng Kỳ, nước mắt rưng rưng. Ông vốn người đa cảm.

Cô Nin cũng lau nước mắt và lắc đầu một cách khó khăn vì hoàn toàn mất tin tức về chị R. Rôsa Hong mà cô coi như người chị vô cùng thân thiết.

Trong suốt tuần lễ sau đó, ông H. còn nhờ lực lượng đặc biệt của ông tìm kiếm R, nhưng vẫn bất vô âm tín.

Cô Nin còn dẫn Kỳ đến Cục Tuyên huấn, Đài phát thanh tìm nhạc sĩ Chay Sôphia, và anh Vân Minh đã có thời gian tập kết ngoài Bắc, quen biết nhiều lực lượng quân sự, tình báo của Việt Nam.

Nhạc sĩ Chay Sôphia kể rất nhiều người, nam có, nữ

có ông quen biết trong thời gian kháng chiến dọc biên giới Campuchia - Việt Nam, nhưng không có người nào như R. của Nin cả. Trong đôi mắt âm u của anh thấp thoáng ý nghĩ: “Hay cô ấy đã bị giết đâu đó rồi?”. Ý nghĩ ấy đã ám ảnh Kỳ nhiều tháng qua, ám ảnh Nin nhiều tháng qua. Trong bốn năm qua, con số bị Pôn Pốt giết nhiều quá, không sao biết hết được! Nhiều cái giếng trong thành phố Phnôm Pênh này chứa đầy sọ người. Quanh nhà tù Tun Slen giữa Thủ đô đây, đưa tay cào đất, đã thấy hàng chục sọ người, xương người. Ở khe Núi Nam Núi Nữ ở Compong Châm, đứng trên ngọn núi nhìn xuống khe sâu, thấy rợn người: Hàng đồng sọ người.

Anh Vân Minh, hai cánh tay đầy sẹo vì bị tra tấn nhiều tháng trời ở nhà tù Tun Slen, may mắn được quân đội Việt Nam giải thoát, im lặng rất lâu, cố moi ý nghĩ những ngày cay đắng ấy xem xem có người phụ nữ nào giống cô R. như Nin miêu tả không?

Ấn tượng kinh hoàng nhất đối với Vân Minh là những ngày từ biên giới Việt Nam cùng năm trăm trẻ em Campuchia trở về đất nước. Vân Minh chịu trách nhiệm dẫn các em ấy về để đào tạo lực lượng bổ sung cuộc kháng chiến... Vừa vượt được biên giới Việt Nam vài trăm mét đường rừng, bỗng quân áo đen từ cánh rừng cao su xông ra, xả súng tiểu liên vào các em, đập đầu các em bằng cán cuốc, xà beng, chày vồ.

Các em kêu khóc dậy trời đất. Máu đỏ cánh rừng cao su, cánh rừng chổi lúa thưa. Năm trăm đứa trẻ không còn sống một em!

Nấp trong bụi rậm, Vân Minh ngất đi, và khi tỉnh

dậy, thấy đang bị giam trong nhà tù Tun Slen giữa Thủ đô Phnôm Pênh mà Vân Minh rất nhớ mong ngày được trở về, được nhìn thấy...

Trong thời gian bị biệt giam, bị tra tấn hết sức dã man, Vân Minh loáng thoáng có nghe tiếng kêu thét của nhiều người ở phòng biệt giam bên cạnh, khi thì tiếng mắng chửi bằng tiếng Việt Nam, khi bằng tiếng Anh, tiếng Pháp lẫn trong tiếng òng ọc như tiếng chảy trào trong ống...

Một đêm khuya, Vân Minh choàng tỉnh khi một loạt tiếng đập ầm ầm, bình bình như đập vào ngực, lại tiếng thét hỏi gay gắt:

– Mày có phải là điệp viên Việt cộng R. không? Nói? Nói, được khoan hông? Hay mày là điệp viên của KGB?

Im lặng đến ghê rợn, nghe được tiếng rên rỉ vô cùng đau khổ của một tù nhân nào đó. Lại tiếng đập bùng bực vào ngực, tiếng thét hỏi:

– Nói ngay! Muốn cắt cổ hay bị đập đầu bằng cán cuốc như các bạn bè, đồng chí của mày? Có phải điệp viên R. không? Tổng Bí thư của tao đã nói: Trong hàng ngũ chúng tao hiện nay, có rất nhiều *duôn* Việt Nam và KGB trà trộn, nên phải thanh lọc, phải kiên quyết làm trong sạch Đảng của chúng tao... Bè lũ KGB, *duôn* Việt Nam chúng mày đã luồn vào hàng ngũ Đảng tao có đến hàng triệu, hàng triệu, đã luồn vào trường học, chùa chiền, nhất là chợ búa, báo chí văn nghệ. Chúng tao đã được lệnh tàn sát tất cả nơi đó... Không có nhà chùa, không có tiền tệ, không có trí thức, văn nghệ báo chí, chợ búa... Tiêu diệt sạch sành sanh. Chỉ còn có Đại công xã cộng sản chủ

nghĩa...

Nhắc đến đây, Vân Minh ngầy dại như đang bị động kinh vì cái quá khứ hết sức hãi hùng và đau khổ ấy.

Cô Nin và Kỳ cũng bàng hoàng như vừa qua cơn mê khủng khiếp. Kỳ hỏi bâng quơ:

– Nhưng sao chúng lại hỏi điệp viên R.? Người đang bị tra tấn là điệp viên R. đã bị lộ, bị bắt, hay nó tra hỏi qua tù nhân khác? Nếu người đang bị tra tấn ấy chính là điệp viên R. thì...

Cả nhạc sĩ Chay Sôphia, cô Nin và Kỳ đều im lặng, nặng nề, chột nghe tiếng con tắc kè đầu gần đó, phía cung điện Châmkamôn kêu gần từng hiệp như nhai nghiền nỗi niềm gì đó hết sức cay đắng.

Kỳ bỏ ra ngoài thành giếng trước sân, nhìn xuống, tưởng tượng chị R. của Kỳ đang bị dìm đầu dưới đó. Mấy tuần lễ nay, những nơi Kỳ đến, đều có mùi hôi thối nồng nặc từ giếng nước xông lên. Đêm xuống, cả thành phố chìm trong tiếng ễnh ương, tiếng ếch nhái uểnh oang như nhạc đưa ma, như oan hồn khắp nơi kêu than.

Một buổi sáng, trong người nôn nao khó chịu quá, kỳ lạ quá, Kỳ cùng cô Nin ra chợ đầu cầu Monivong, sục vào khắp nơi... Chợ đã khá, đông đúc, buôn bán nhiều thứ mà trước khi được giải phóng, người dân đây chỉ được ăn cháo loãng, cỏ lá giữa các cánh đồng Đại công xã.

Giờ đây, họ buôn bán rau quả, thịt thà, cả đồng hồ đeo tay từ biên giới Thái Lan đưa sang. Chỗ nào cũng có người đứng ra cân vàng thay cho tiền bằng chiếc cân tiểu li. Nhiều cô gái, phụ nữ có tuổi đã bắt đầu ăn mặc tươm

tất, sắc sỡ, cổ tay đeo nhiều vòng vàng. Kỳ chú ý nhìn kỹ các bà, các cô phụ nữ, cỡ tuổi chị Rôsa Hong của Đồng Nai khi xưa. Nhiều khuôn mặt thoáng qua rất giống, khi ở đôi mắt trong sáng, khi ở đôi má trái xoan, khi ở cái cằm ba ngấn...

Các chị ấy cũng nhìn lại Kỳ với cái nhìn hiếu kỳ xem xem anh bộ đội giải phóng Việt Nam vừa đánh bại Pôn Pốt có gì khác lạ không.

Giữa gian hàng bán vải, quần áo trẻ con, Kỳ giật thót khi trông thấy một chị na ná... hoa khôi thần đồng Hồng Loan của xứ Đồng Nai cách nay đã hai, ba chục năm trời. Như có luồng điện chạy xoẹt qua tim, Kỳ bâng hoàng ôm chặt lấy ngực, tay phải chụp khẩu súng ngấn bên hông, chẳng biết để làm gì? Cô Nin đang tìm mua một món trang sức gì đấy cách hai gian hàng. Không biết tiếng nhau. Hỏi ai bây giờ? Kỳ đánh bạo cúi xuống vờ xem cái áo trẻ con hoa văn sắc sỡ, liếc mắt nhìn kỹ đôi mắt, đôi môi cô gái giống Hồng Loan... Cô ta cũng luống cuống thế nào, lấy cái áo này, cất cái áo khác, chẳng biết tại sao, để làm gì? Kỳ không dừng được, đánh bạo hỏi nhỏ bằng tiếng Việt lơ lơ:

– Loan? Hồng Loan Đồng Nai?

Cô gái vung mạnh hai tay ôm choàng lấy khung ngực phập phồng dữ dội, đôi má đỏ phừng, đôi mắt bồ câu như toé lửa... Cô vụt đứng dậy chạy len lỏi giữa gian hàng, làm tung toé nhiều thùng mùng của khách đi chợ, người bán hàng. Người ta kêu la như có kẻ cấp tẩu thoát trước mũi họ.

Kỳ chạy băng qua gian hàng bán thịt, tóm được vật

áo của chị. Chị quay lại rất nhanh, gạt tay Kỳ văng ra, đập vào vai một cô gái đi ngang. Cô kêu ối, có lẽ bị đau, vì cái cánh tay “thép” của chàng Annuyta trong thần thoại Riêm Kê. Kỳ vội vàng xin lỗi cô gái, quay lại thì cô “Hong Loan” đã biến dạng nào?

Kỳ tiếc rẻ, đập mạnh hai bàn tay vào nhau, khiến cô gái bị hững cái tạt tay ban nãy xót xa, chạy lại hỏi han bằng thứ tiếng Việt lơ lớ, ngọng nghịu:

– Đau lắm không?

Kỳ chành miệng ra cười như mếu:

– Không sao! Xin lỗi cô nghe. Tại cái cô ban nãy hất tay tôi mà.

– Không sao. Tôi phải cảm ơn anh và các anh nghìn lần đấy...

– Tại sao lại cảm ơn?

– Vì các anh đã hy sinh chiến đấu giải phóng chúng tôi khỏi bàn tay đầm máu của Pôn Pốt... Anh lại là sĩ quan nữa, công lao nhiều...

Kỳ xoa hai bàn tay chai cứng vào nhau, ra vẻ chẳng ơn huệ gì đâu, nhiệm vụ cả ấy mà! Chúng tôi không kéo quân đánh róc hấn khỏi đây, khỏi biên giới Campuchia, hấn cũng đánh phá, tàn sát các làng mạc chúng tôi dọc biên giới Tây Nam... Hấn đã man lắm, chẳng thua bọn Mỹ đâu...

Cô gái gật gật ra về hiểu. Kỳ hỏi:

– Cái chị chạy ban nãy, cô có quen không?

Cô gái chưa hiểu, hỏi lại:

– Cái gì? Quen ai? Ai quen?

Kỳ bật cười:

– Quen cái cô bỏ chạy trốn ban nãy đó? – Kỳ lại làm điệu bộ chạy nhanh, uốn éo qua các gian hàng đông đúc.

Cô gái hiểu ra, bảo:

– Chị ấy sợ, vì thấy anh đeo cái này nè – Cô chỉ khẩu súng ngắn Kômarốp Kỳ đeo bên hông, cả con dao găm Liên Xô, hai trái lựu đạn OF có khóa... nói thêm – Bốn năm qua, bà con Campuchia chúng tôi bị... đủ thứ, nên sợ lắm. Bất kỳ đêm hay ngày, người nào có mang súng, có dao găm bên hông cũng có quyền đập cán cuốc vào đầu chúng tôi, có quyền lôi chị em chúng tôi ra đồng, làm nhục..., năm sáu người, hàng chục tên...

Hai hàng nước mắt màu đỏ lăn trên đôi má hóp của cô gái. Kỳ không lạ nỗi sợ của người Campuchia, nhưng vẫn háo hức muốn biết về chị bỏ chạy ban nãy: Tên gì? Nhà ở đâu? Người Việt hay Campuchia?

Cô gái bình tĩnh lại, nhỏ nhẹ hơn:

– Chị ấy bị Pôn Pốt bắt làm lao động khổ sai ở Đại công xã Compong Chơăng hai năm, ít hơn chúng tôi hai năm. Không hiểu chúng điều chị từ Đại công xã nào tới? Chỉ biết lúc ấy, chị còn khá mập mạp, vẫn đẹp như vũ nữ hoàng gia vậy, biết cả tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp, tiếng Anh nữa... Thỉnh thoảng, chúng đặc ân cho chị đi phiên dịch khi có phái đoàn của nước lớn Trung Quốc sang, như đoàn của bà lớn Đặng Dĩnh Siêu qua thăm đồn điền Chúp,

Krếch...

Nhiều chị em bán hàng chung quanh xúm lại góp chuyện, nghe ngóng và ngấm ngấm anh chàng bộ đội Việt Nam cao lớn, dềnh dàng, bặm trợn nhưng ăn nói lại có duyên và dễ thương. Thực ra, từ khi các quân đoàn Việt Nam được lệnh nhảy khỏi chiến hào tấn công như vũ bão quân đội của Pôn Pốt, đồng bào chỉ có chạy, chạy tan tác. Có nhiều người bị kẹt lại giữa gọng kềm quân ta và quân địch, nhưng đồng bào cũng không dám nhìn kỹ mặt mũi quân đội Việt Nam: Bốn năm sống trong ách kềm kẹp, tuyên truyền quân đội Việt Nam là *duôn* tàn ác cùng KGB Liên Xô làm khổ người Khmer, Stiêng, Chămpa, người Lào... Giờ đây hồi tỉnh, họ lại thêm khát được nhìn ngó, chuyện trò cùng người Việt Nam họ hằng mang ơn đã cứu sống họ thoát khỏi hoạ diệt chủng của Pôn Pốt.

Nghe qua đại khái câu chuyện giữa cô gái và Kỳ, một bà cụ đưa bàn tay sần sùi che vành tai bị cắt cụt, gần như thì thầm vào tai Kỳ:

– Người Việt Nam đấy. Cô gái ấy là người Việt Nam đấy. Nhà ở cuối chợ Mônivong đấy thôi... – Và bà lấy tay vẽ vẽ trên không những con số...

Bà cụ già đi trước, Kỳ theo sau với tâm trạng rối bời. Không hiểu người đàn bà ấy có phải là Hồng Loan năm xưa không. Nếu là Hồng Loan, tại sao chị ấy lẫn trốn mình, coi mình như kẻ địch vậy?

Men theo con hẻm hơi hám, lầy lội sau chiến tranh một lúc lâu, bà già ra hiệu dừng lại để bà vào trước.

Gian nhà tối om, trống trơn, có mùi hôi giống mùi

các đầu lâu quanh nhà tù Tun Slen...

Kỳ vội lách vào phía cửa sau, có con hẻm dẫn xuống dòng sông đầy rác, xác thú vật...

Có một vệt sáng lấp ló phía sau cánh cửa ra vào bị gió giật lách cách. Kỳ lướt đến theo tác phong xung phong vào chiến hào địch, tóm gọn vạt áo sàrong nhiều màu sắc sỡ. Người phụ nữ hoảng quá, la lớn kêu cứu bằng tiếng Việt rất rõ:

– Đừng làm vậy. Hãy tha cho tôi đi...

Kỳ hai tay nắm chặt hai cánh tay của chị, xoay mạnh người chị đối mặt với mình, kêu to:

– Chị. Chị Hồng Loan... Trời ơi, tụi em đây mà...

Đến lúc ấy, Hồng Loan mới run bắn bật, tin rằng anh chàng bộ đội mang súng ngắn, dao găm truy tìm mình từ ngoài chợ tới đây không phải tàn quân của Pôn Pốt.

Nhưng chị cũng không sao nhớ ra được cái người đang toét miệng như cười, như khóc trước mặt mình là ai? Tại sao lại biết tên mình? Hai hàng nước mắt chảy dài trên đôi má của Hồng Loan...

Đến lúc ấy, Kỳ mới hoàn toàn tin đó là Hồng Loan ngày xưa bên bờ sông Đồng Nai, dang hai tay ôm choàng đôi vai run bắn bật như đôi cánh chim non ấy vào lòng, thổn thức mãi, không sao nói được lời nào.

Hồng Loan lấy khăn mặt treo trên vách lau mắt cho Kỳ, vụt hỏi:

– Chú Kỳ, có gặp được các anh ấy, các chị ấy không? Chị Hương, chị Bông, chị Sáu Lé, chị Sáu Nở... Các anh

Bằng, trời ơi, anh Bằng, xa nhau hai chục năm trời rồi còn gì, anh Bảy Lì, anh Bảy Quỳ, anh Hai Đình... Con sông Đồng Nai, ông già Hai Thố chèo đò, chú Từ Khiêm.

Đang thêu thào kể lể, bỗng Hồng Loan khóc to, ngã quỵ xuống nền xi măng hôi hám, quần quai vô cùng đau khổ... Bà cụ già chỉ đường vội vàng tìm đèn. Những ngày chân ướt chân ráo mới về nhà này, đâu có dầu, đâu có đèn, không có điện. Bà cụ mò mẫm sang nhà bên cạnh tìm mượn cây nến... Có ánh sáng chập chờn, trông Hồng Loan càng thiếu não thật khó khăn lắm mới tìm được dấu vết một hoa khôi thần đồng cách nay đã hơn hai mươi năm... Ngày xưa, tuy Kỳ chỉ là chú bé côi cút ở nhờ nhà ông Hai Thố chèo đò, nhưng ngày nào Kỳ cũng gặp Hồng Loan hoa khôi thần đồng từ nhà Ngô Kỳ Hồng quảy gánh xuống bến sông gánh nước... Có lần, Kỳ còn cùng ông già chèo đò nháy xuống dòng sông Đồng Nai cứu Hồng Loan khỏi chết đuối vì bị hai thằng Tây chủ sở cao su toan làm nhục trong bếp nhà Ngô Kỳ Hồng.

Kỳ đã cùng Hồng Loan, anh Bằng lang thang khắp rừng Chiến khu Đ, nhiều phen suýt bị giặc Pháp vây bắt...

... Bà già hàng xóm tìm được nước nóng trộn gừng cay, đổ vào miệng Hồng Loan lúc lâu, mới thấy đôi mắt đẹp ấy chớp chớp, đôi má có màu hồng trở lại. Bà cụ già kéo vạt sàrong che kín người Hồng Loan, ra hiệu bảo Kỳ chịu khó đợi cô ấy hoàn toàn tỉnh hẳn, hãy hỏi chuyện:

– Từ ngày được các anh, các chú bộ đội Việt Nam giải thoát tới nay, cô ấy thường lên cơn hoảng loạn vậy đó. Chắc là trong mấy năm trời bị bắt trèo thốt nốt, gánh đất, gặt lúa, đập lúa ở Đại công xã nhân dân nào đó, chị ấy đã

bị chúng hành hạ đủ điều, coi như con cá trên thớt...

... Hồng Loan tỉnh lại đã lâu, nhưng nước mắt cứ trào đầy mắt, dâng nghẹn cổ, không sao nói gì được, chỉ đưa đôi mắt đỏ hoe nhìn như nuốt Kỳ, như nuốt cả quãng đời đẹp đẽ bên bờ con sông Đồng Nai, giữa cánh rừng đại ngàn Chiến khu D xa xưa...

– Thật nhờ ơn trời Phật, chẳng ngờ được gặp lại chú nơi này... Như chiêm bao vậy. Chú không hiểu thấu đâu. Đau khổ vô cùng, đau khổ tàn bạo. Ba năm như thân con cá trên thớt, mặc cho chúng muốn giết, muốn xẻ thịt, muốn làm gì thì làm. Không thiết sống nữa. Nhưng mỗi lúc sắp nhảy xuống sông tự tử, bỗng nhiên lại nhớ quãng đời vô cùng đẹp đẽ ở xứ Đồng Nai mình, nhớ chú, nhớ anh Bằng, nhớ anh Bảy Lì tướng cướp, nhớ chị Hường, chị Sáu Lẻ quận đội phó, nhớ chị Sáu Nở, nhớ ông Hai Thổ chèo dò, nhớ cả ông Ngô Kỳ Hồng, nhớ cả Đờ Mên, anh tú tài Ngô Kỳ An... Vậy là dừng lưỡi dao sắp cứa cổ, dừng chân bên bờ con sông không tên tuổi ở xứ này...

Húp ít nước cháo trắng do bà cụ già mang đến, Hồng Loan bảo Kỳ lấy gạo nấu cơm, hai chị em ăn đỡ đói, nấu cho cả bà má nữa. Phải nói là một năm lại đây, Hồng Loan sống được là nhờ bà cụ già này chăm sóc, động viên...

Khoẻ khoẻ, Hồng Loan lại kể, lại khóc:

– Sau khi các chú, các anh chị kéo nhau xuống tàu tập kết ra Bắc, tôi hoang mang vô cùng tận, chẳng biết phải làm gì, phải đi đâu, phải sống thế nào cho phải. Tôi bị ông già cha nuôi là Ngô Kỳ Hồng với mẹ đẻ là bà Trần Thanh Hoa ở Chợ Lớn gài bẫy bắt về Sài Gòn hoa lệ, cả

anh tú tài Ngô Kỳ An cũng bị bắt tróc rể khỏi chiến khu Rừng Sác của Bảy Lì, kéo tàn quân về Sài Gòn, gọi là đoàn quân chiến thắng từ chiến khu chống Pháp... Tôi có lén về lại cái làng Bình Long thân thiết của mình, nhiều đêm liên lang thang như bóng ma dọc bến dò, nhớ chú Từ Khiêm "Gãy ghên", tìm chị Sáu Nở, đâu có gặp. Chị Sáu Lé đã đổi địa bàn hoạt động cùng anh Hai Đình sang tỉnh Thủ Dầu Một công tác rồi... Tôi đã lặn lội vào tận cánh rừng năm trước đã cùng anh Bảy Lì, ông Tám Huỳnh Văn Nghệ trao trả tên quan Tư Sêrinhê tại miếu Bà Cô bên bờ sông Đồng Nai... cũng chẳng gặp được ai. Chỉ gặp lại cánh rừng xưa, những dòng suối xưa, những gò mồi nơi chúng mình thường ngồi nghỉ chân, trải đệm ngủ qua đêm, leo trèo bẻ trái guôi, nhổ nấm mồi sau những cơn mưa... Tôi lại bị bà mẹ Trần Thanh Hoa cho trực thăng sục sạo bắt trở về Sài Gòn... Tôi biết rằng mình có cái cơ sở liên lạc, hoạt động thành tại Sài Gòn nhưng không sao tìm được. Nhiều lần lang thang tìm kiếm vô vọng, tôi loáng thoáng trông thấy cái bóng của chị Sáu Nở, anh Út Thiện nhưng lại mất hút. Tôi khóc. Khóc òa giữa Sài Gòn náo nhiệt, giữa lúc đội quân tảo phạt Cao Đài của tướng Thế kéo âm âm, giữa lúc đạo quân Bình Xuyên thất thế của tướng Bảy Viễn bị đánh lùi, tan tác ở cầu Sài Gòn, Khánh Hội, Tân Thuận... Không sao nguôi ngoai được, tôi trốn mẹ lặn lội ra tận Quảng Trị tìm anh Bằng, anh Bảy... Chẳng gặp được ai, suýt bị quân của tướng Lãm bắt sống... Có, có một lần, đời tôi coi như được lên tiên: Lần ấy, tôi may mắn được một người dám giao tôi chỉ huy đoàn xe chở toàn súng, đạn, thuốc men từ Sài Gòn chạy lên miệt Trảng Bom, Hố Nai... Trời, nguy hiểm chết người như chơi, nhưng với tôi lại là ngày lên tiên, như cá gặp nước. Tôi ngồi bên anh tài

xế tôi biết chắc chắn là đảng mình. Đoàn xe qua Thủ Đức, bị lính cộng hoà giữ lại. Tôi đưa thẻ đặc biệt của tướng Canây và ông già Ngô Kỳ Hồng ra, thoát. Xe qua cầu Gành, cầu Rạch Cát, dốc Chú Hỏa... Nước mắt ngập mặt tôi. Người tài xế ngồi cạnh đưa khăn tay cho tôi. Tôi hiểu ý: Coi chừng bị lộ... Đến Trảng Bom thì trăng lên. Đẹp quá. Trăng đẹp quá, như những đêm chiến khu xưa cùng các chú, các anh, cùng anh Bằng, chị Hương... bên dòng suối Sâu, bên dòng sông Đồng Nai... Nhiều loạt súng bắn vào xe. Tôi hoảng hốt định nhảy xuống. Anh lái xe giữ tôi lại, thì thầm vào tai: “Đảng mình tiếp nhận hàng”. Một người cao lớn dềnh dàng xuất hiện trong ánh trăng: chú biết ai đó không? – Bảy Lì. Côlônen Bảy Lì. Anh ấy lao vào bế thốc tôi, hun mạnh vào má tôi, mới bảo: “Tuyệt đối bí mật”. Và bỏ tôi lại bên lề đường đầy ánh trăng đẹp đêm ấy. Vài phút sau, một chiếc taxi từ hướng Xuân Lộc chạy về, bốc tôi lên, chạy tuốt trở lại Sài Gòn. Tôi giãy giụa dữ dội, la lớn: “Tôi ở lại đây. Tôi không trở về Sài Gòn đâu”. Người tài xế bịt miệng tôi lại...

Trở về Sài Gòn lần ấy, tôi quyết liều mạng ra Bắc một chuyến, băng qua cầu Hiền Lương, lội vượt sông Bến Hải... Chẳng thành, đành thui thủi trở về như con chó bị cụt đuôi. Lại bị bắt, bị giao cho quân kháng chiến của Pôn Pốt. Đúng là số kiếp...

Kỳ lại lau nước mắt cho Hồng Loan, lau nước mắt cho mình, Hồng Loan kể mà như chính mình được sống lại những ngày ấy, được trở lại những nơi xưa đẹp đẽ ấy.

Cuối cùng, Hồng Loan nhìn Kỳ chăm chăm dò ý, mới thốt:

– Chú có nhớ Đờ Mên không?

Kỳ ngạc nhiên, mân mê khẩu súng ngắn bên hông:

– Có nhớ, quên sao được. Sao, chị?

– Từ ngày đánh bại quân Pôn Pốt tới giờ, chú có gặp lại Đờ Mên không?

– Không. Chị có gặp hấn à?

Hồng Loan gật đầu, vẻ quan trọng:

– Cách nay hơn tuần lễ, lúc tôi lang thang ở xã lộ 21 dọc bờ sông Mê Kông...

– Chính nó? – Kỳ trợn tròn mắt, nắm chặt chuôi khẩu súng ngắn. – Mấy ngày nay, tôi được lệnh phải cố tìm tung tích một cán bộ quân báo mật tên R.

– Đờ Mên không thấy tôi, không nhận ra tôi, có lẽ vì tôi đã quá xấu xí sau khi hai năm bị sống ở Đại công xã nhân dân Compong Chàm... Rõ ràng là Đờ Mên. Tôi không sao nhầm Đờ Mên với một ai trên đời này. Mấy cái răng vàng toe toe, cái môi sứt như càn đế say thuốc lá. Chỉ khác, hấn có một bàn chân bị thương, đi cà vẹo phang ngang phang ngửa, có lẽ sau cái vụ giật mìn phá miếu Long Chánh mình năm 1972...

Kỳ trầm ngâm:

– Hấn qua đây làm gì? Tại sao hấn không đi Mỹ theo tiêu chuẩn HO. Hay hấn đã qua bên đó rồi, được phân công trở về...

– Trở về làm gì? Ai phân công?

– Gần đây, chị có nghe tin tức nói một toán quân

biệt kích người Việt phản động trong cái liên minh “Đạo đời đề huề” mà đó mưu toan lập căn cứ ở biên giới Campuchia - Việt Nam...

Hồng Loan gật đầu:

– Có. Chị có nghe đài Hà Nội nói loáng thoáng. Nhưng “Đạo đời đề huề” là chủ thuyết sai lầm của anh Út Thiện, chồng chị Sáu Nở từ hồi kháng chiến chống Pháp kia mà? Sao lại...

– Ấy... ấy... Lắc léo là ở chỗ đó, cấp trên mới nóng ruột muốn tìm người quân báo mật R... Nè, rồi chị tính sao? Ở đây luôn, hay trở lại Sài Gòn sinh sống?

Hồng Loan cắn môi:

– Ở đây đâu được, chú? Có bà con thân thuộc gì đâu? Chẳng qua ở tạm thời gian cho êm hẩn cái đã...

– Êm hẩn thì đã hẩn. Chỉ còn tàn quân của Pôn Pốt hoạt động thôi, chủ yếu là miệt biên giới Poi Pét, Tà Sanh, biên giới Thái-Campuchia... Theo em, chị nên suy tính, về lại Sài Gòn, hay hơn...

Hồng Loan gật đầu, đưa bàn tay vuốt má. Kỳ giặt thót, bàn tay của Hồng Loan xưa đẹp như búp măng, giờ đầy sẹo, lại bị cong một ngón... Kỳ nghe nhói trong ngực.

Hồng Loan biết, nhưng làm ngơ, nói:

– Ở Sài Gòn, tôi còn nhà cửa, một ít tài sản cố định của bà mẹ đẻ Trần Thanh Hoa... Tôi định sẽ trở về, buôn bán sinh sống qua ngày... Khi nào chắc chắn bình yên như xưa, tôi lại lần về lại làng Bình Long của mình, tìm thăm lại chốn xưa... Thăm lại cái bến miếu nhiều kỷ niệm, thăm

lại bầu Mặt Cật mùa nước lên mênh mông hà láng, vệt trời từng bầy bay về quàng quạc... Tôi, thăm lại ông Hai Thổ chèo đò, chị Sáu Nở, chị Sáu Lé, chú Từ Khiêm... Tôi, tôi thăm lại anh Bằng của tôi, thăm lại anh Bảy Lì tướng cướp... Trời, nhiều lắm, nhớ lắm. Không thăm được, chết không nhắm mắt...

Hồng Loan lại khóc sụt sùi, khiến Kỳ và bà già hàng xóm không sao kềm được nước mắt. Kỳ hứa sẽ nhắn tin trước cho chú Từ Khiêm, anh Bằng, các chị Sáu Nở, Sáu Lé, anh Bảy Lì... Có khi những người đó chịu không được, lại mò sang Sài Gòn tìm Hồng Loan trước không chừng...

Nghe thế, Hồng Loan có dịu lại phần nào, không còn mặc cảm hai chục năm qua, mình là người của Ngô Kỳ Hồng, có lúc là Bộ trưởng của Xứ Cộng hoà tự trị miền Đông, là em nuôi của tú tài Ngô Kỳ An, trung tướng Tư lệnh vùng chiến thuật Một tận Quảng Trị, em nuôi của Đờ Mên, trung tá Tư lệnh vùng biên giới miền Đông... Giờ đây, Đờ Mên lại chạy trốn khắp nơi ba nước Đông Dương, đang làm gì không biết?

Cuối cùng, Kỳ đành nói:

– Phận ai nấy lo. Chị không dính dấp gì đến món nợ máu năm xưa của cha con Ngô Kỳ Hồng... Tôi, anh Bảy Lì, anh Bằng nếu trở lại được, chị Sáu Nở, chị Sáu Lé và dân làng Bình Long, dân làng sáu xã Chiến khu Đ xưa sẽ làm chứng bảo đảm cho chị...

chương năm

Mọi người đều phải ăn độn bo bo, chuối xanh, bắp ngô..., cả đất cát nữa. Đã thế, lại phải tranh giành xếp hàng dài đằng đặc từ gà gáy canh ba, canh tư, đến mặt trời lên cao con sào, may ra mới mua được vài ký gạo, bo bo và chuối xanh.

Dân Sài Gòn trước giải phóng quen sống thừa thãi gạo mắm, tiền bạc... Chỉ thiếu tự do và độc lập, thống nhất. Giờ đã có tự do, độc lập, thống nhất rồi, lại thiếu gạo trầm trọng. Những năm còn chiến tranh, không nói làm gì. Còn bây giờ, độc lập rồi, đất đai còn đầy ra đó, tại sao lại thiếu?

Hồng Loan ở trong ngôi nhà xưa của bà mẹ đẻ Trần Thanh Hoa. Những ngày sắp giải phóng, bà ấy cùng con em gái Trần Hoa Lệ đã được Cônây cấp giấy phép tản cư sang Mỹ. Gọi là di tản mới đúng. Thiên hạ đầy đường phố,

mái nhà, bến cảng Bạch Đằng, Cột cờ Thủ Ngũ, sân bay Tân Sơn Nhất, giẫm đạp lên đầu lên cổ nhau mà leo lên máy bay. Nhiều người giàu, thân thế trong chánh quyền Sài Gòn phải bám càng trực thăng bay ra tận tàu Mỹ ngoài khơi, tuột tay rớt luôn xuống biển khơi.

Biệt thự của Hồng Loan bị người ta vào hồi cửa, cướp phá trắng trợn nhiều thứ. Đến những tấm tôn chống nóng ngoài hè, những tấm nệm ngủ cũng bị cắp. Họ ngang nhiên khuôn vác ngheo nghện trước mặt Hồng Loan, còn đe dọa:

– Đây là cửa cái của bọn theo Mỹ chính cống hàng chục năm qua. Phải lo đi cái tạo mót mùa, ở đó giường mất ếch ra nhìn ngó cái gì?

Hồng Loan hoang mang, mất ăn, mất ngủ mỗi khi có người đập cửa xông vào ghi chép ngày này sang ngày khác. Biết cậy nhờ ai bây giờ.

Nhiều đêm lo sợ quá, Hồng Loan định vượt biên sang Mỹ cho yên thân, ra sao thì ra. Nhưng mỗi lần nảy ý định ấy, lập tức lại nhớ nhung, xót xa vì cái miền đất, con người ở ven sông Đồng Nai lại hiện lên, lôi kéo, đến rất buốt trong lòng, nước mắt lại rùng rùng đôi má... Duyên nợ! Không thể nào bỏ nó ra đi được.

Còn số vàng, vải của mẹ để lại, Hồng Loan bán tháo mua gạo và bo bo từng ngày. Nay đã vơi rồi. Sống bằng gì đây? Nếu chỉ mỗi mình, còn đỡ tốn. Đằng này, lại thêm hai người già, nghèo rớt mồng tơi, chạy giặc tấp vào ở đậu, ăn nhờ, có gì ăn nấy. Lòng dạ nào đuổi người ta đi? Đi đâu?

Có phong trào đi Kinh tế mới. Người ta đi ùn ùn. Hồng Loan kiên quyết sẽ ra đi "Kinh tế mới". Cực khổ như những năm kháng chiến giữa rừng Chiến khu Đ là cùng chớ gì. Chung quanh, nhiều gia đình gồng gánh ra đi. Trẻ con háo hức đến miền đất lạ, nghe nói có nhiều thú rừng, tôm cá, hoa lá, cây cỏ quanh năm. Hồng Loan nhớ miền rừng Xuân Lộc, Long Khánh, Mã Đà, Hiếu Liêm thời chín năm kháng chiến, cô từng lăn lộn, sinh sống cùng Hường, anh Bằng, Sáu Diêm, anh Bảy Lì... Những đêm trăng thơ mộng bên dòng suối rầm rì, vượn hú con thâm trầm, chim "Khó khăn khắc phục" kêu đầu đó... Đúng. Trở lại những nơi đó sinh sống thôi. Sống cho qua ngày tháng đói, khát này. Sống với kỷ niệm đẹp một đời thanh niên đáng sống.

Bọc theo ít vàng, vải, quần áo, khoá trái cửa nẻo lại, báo cáo với chính quyền khu phố đầu đó rành mạch. Chú công an khu phố nhìn cô lom lom, nhếch môi cười:

– Chị dám sống những nơi ấy sao chị Hồng Loan? Cực lắm đó. Tiểu thư đòi các như chị...

Hồng Loan cười thành thật:

– Xin chú đừng nói vậy. Tiểu thư gì cái thứ người như tôi? Chẳng qua do tình thế thôi... Bây giờ, nấn ná ở lại đây, lấy gì ăn? Thôi thì những nơi ấy với tôi, cũng quen một thời...

– Chị nói vậy, là trước đây chị đã ở những nơi heo hút chó ăn đá gà ăn sỏi ấy sao?

– Giấu gì chú, trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tôi đã từng tham gia nhiều năm, và đã sống, hoạt động những vùng rừng đó. Đói, khát, bệnh sốt

rét, cộp ba móng... tôi đã từng sống qua. Có điều, lúc ấy, tôi đang còn sức trẻ, dễ chịu đựng hơn...

Chú công an khu phố thờ dài, dẫn đo gí đấy lúc lâu, mới thành thật:

– Thôi thì, cầu chúc chị chân cứng đá mềm. Có khó khăn gì lắm, chị cứ trở về đây với chúng tôi. Nhà cửa này vẫn là của chị. Cách mạng khu phố không tịch thu đâu. Chỉ tịch thu, xung công của bọn tư sản thôi, bọn bán nước, phản động hẳn hoi... Còn chị, chúng tôi có tìm hiểu ở các cơ sở Đồng Nai, có hiểu nhiều về chị. Chị yên tâm nhé...

Hai hàng nước mắt rơi xuống má Hồng Loan. Anh công an trẻ khu phố cũng cúi lòng. Anh là đội viên công tác thành Sài Gòn-Chợ Lớn trước ngày giải phóng, đã bị bắt lính đẩy ra mặt trận Quảng Trị hai năm, tưởng bỏ xác ngoài đó rồi. Chẳng ngờ, một lần lang thang giữa rừng vì bị kỷ luật, đào ngũ, bỗng gặp Hồng Loan ở bìa rừng, gầy nhom như người Tà Ôi, Vân Kiều... Ở đời, thiếu gì ngẫu nhiên, may rủi như thế. Hồng Loan những ngày ấy đang liều mạng ra các tỉnh phía Bắc, vùng chiến thuật Một để tìm Bằng, nhờ vào giấy tờ của tú tài Ngô Kỳ An đang là tướng Tư lệnh vùng ấy... Hồng Loan đã cứu anh công an vốn là công tác thành bị kỷ luật đào ngũ bằng số tiền mang theo, bằng cái giấy của ngài Tư lệnh vùng, tướng Ngô Kỳ An...

... Nhưng, sự đời nghĩ vậy, nhưng thực tế không phải vậy! Qua những ngày đầu dựng chòi bên bờ sông Đồng Nai, gần thác Trị An, Hồng Loan còn hăm hở tìm gặp lại chính mình một thời tuổi trẻ qua từng cánh rừng, từng khúc sông ngày đêm ầm ì, nơi ngày nào cô đã cùng Bằng

bị cái đói hành hạ khủng khiếp, đốt lửa nướng hai con rắn mỗi ăn với lá trâm lang một cách ngon lành làm sao... Cứ nghe có tiếng chân người lại chạy trốn vào bụi rậm vì ngượng, môi, miệng đen thui nhợt nhạt. Có ngày đói quá, lại đang bị giặc cho máy bay ném bom suốt ngày, trâu, bò của người dân bị chết đầy đồng Lạc An, bìa rừng Hiếu Liêm, Mã Đà, Bằng và Hồng Loan đêm đêm mò ra xẻ thịt trâu đã ôi thối về phơi khô, qua ngày...

Vài ngày sau khi dựng lên cái chòi lá trung quân, Hồng Loan bị ớn lạnh, hình như bị cơn sốt rét năm xưa hành hạ lại. Nằm trườn mền bên đống lửa rừng thâu đêm, Hồng Loan đúng là chìm ngập trong kỷ niệm xưa, toàn là kỷ niệm êm đềm và vô cùng đẹp đẽ, quý giá. Thỉnh thoảng, có vài người dân tộc Châu Ro đi vô rừng làm rẫy, ghé qua mỗi lửa đốt thuốc lá, hỏi thăm bệnh tình của Hồng Loan, hái cho vài lá thuốc rừng như ngày xưa. Trong số con gái, con trai người Châu Ro ấy, có một cô gái cứ mỗi lần ghé qua lại nhìn Hồng Loan chăm chăm như bị thôi miên. Cô ta độ ba chục tuổi gì đó, xinh gái đáo để. Thân hình cân đối như người mẫu thời trang, đôi mắt viền đen tự nhiên, đôi tròng đen màu sáp ong trong suốt như mắt mèo rừng. Cô gái thường mang cho Hồng Loan nào khoai sắn luộc, nướng, bắp rang, vài xâu cá lóc suối nướng trui, cả thịt nai khô nữa.

Khi Hồng Loan chảy nước mắt, kéo vạt áo lau qua, cô gái bỗng kêu lớn bằng tiếng Kinh lơ lớ:

– Chị Hồng Loan! Đúng là chị Hồng Loan rồi!

Cô ta nhào lại ôm chầm Hồng Loan ghì chặt vào lòng, khóc to:

– Đúng là chị rồi. Mấy hôm nay, em nghi là chị chứ không phải ai xa lạ... Ông Năm già làng bảo làm gì chị còn sống, lại mò lên cái xứ rừng núi chó ăn đá gà ăn sỏi này? Để thăm lại nơi xưa thì có thể, chứ để ở thì không bao giờ! Cuộc sống những ngày hoà bình này sung sướng lắm, không sao hình dung được...

Nói một thôi một hồi, cô gái lại lau nước mắt cho mình và cho cả Hồng Loan, lại cười lỏn lổn:

– Chị vẫn đẹp như những ngày kháng chiến xưa thôi. Đúng là hoa khôi thần đồng. Hồi đó, nghe nói các anh con trai xứ này mê chị, tương tự chị, thấy bóng dáng chị xuất hiện cánh rừng nào là xúm nhau kéo đến đây cánh rừng ấy mà... – Đến đây, bỗng dưng cô gái giật thót nhìn chung quanh, càng ghì Hồng Loan vào người cô.

– Có gì thế? Em nhớ lại cái gì à? – Hồng Loan hỏi.

– Chị à, nghe nói trong số đàn ông con trai ngày ấy mê chị, có ông Đờ Mên nữa. Ông ấy..., ông ấy là... của em...

– Trời đất! – Hồng Loan buông xuôi cô gái thiếu số, nhìn kỹ khuôn mặt cô xem xem có nét gì của Đờ Mên ngày xưa không?

Những năm 1949-1950, Đờ Mên có làm Quận đội trưởng vùng này thật, có lập một đạo quân toàn người thiếu số Châu Ro, Stiêng, Châu Mạ... và cũng cái trò “trao gái” tùm lum... Chẳng lẽ cô gái này là... giọt máu rơi của Đờ Mên sao?

Nghĩ đến đó, tự nhiên Hồng Loan lo sợ:

– Em nè, từ ngày hoà bình tới giờ, có khi nào ông Đờ Mên trở lại thăm bà con xứ này không?

– Một lần. Không nhớ năm nào, ngày nào. Có cho em vài kí muối, mấy khúc vải may quần áo...

– Già làng có biết chuyện đó không em?

– Không biết. Không nghe nói gì.

Hồng Loan lo sợ thực sự: Có thể Đờ Mên còn trở lại chốn này nhiều lần nữa. Những ngày ở Campuchia, Hồng Loan có gặp Đờ Mên vài lần, Đờ Mên không kịp nhận ra Hồng Loan trong đám người dân Campuchia chạy loạn đầy đường.

Lo lắng thế, nhưng Hồng Loan tự dặn lòng là chớ để cho bà con ở đây biết chuyện ấy.

Mấy đêm sau, Hồng Loan được cô gái ấy đến ngủ chung cho vui, dù sao tối lửa tắt đèn có nhau vẫn hơn. Nói thế thôi, nhưng về đêm, rừng vắng lặng ghê rợn lắm. Ngày xưa, đang kháng chiến, lại khác. Rừng lúc nào cũng đông đảo, vui vẻ, súng ống đầy rừng. Lại lúc nào cũng có các anh thân thiết sẵn sàng chết vì đồng đội, vì mình như anh Bằng, anh Côlônen Bảy Lì, chị Hương, chị Sáu Lé, Sáu Diêm, Sáu Nở... Còn bây giờ tuy đã hoà bình rồi, nhưng ngoài mình và vài người thiểu số này, chẳng có ai. Đêm, vẫn tiếng thú rừng đập lá khô đây đó, vẫn tiếng vượn hú, vẫn tiếng chim “Khó khăn khắc phục”, tiếng nai tác, voi téc, cọp gầm... Vắng lắm. Lạnh lẽo lắm. Không ấm áp, đầy tình đồng đội, tình đồng chí, đồng bào như năm xưa nữa... Ngay cả nơi đông đúc như thành thị của cô, cũng không tìm thấy.

Vài tháng sau, lác đác có nhiều gia đình thành phố Biên Hoà, Sài Gòn, Thủ Dầu Một kéo nhau lên khai hoang, phá rừng, tìm nơi sinh sống, lập làng Kinh tế mới như Hồng Loan đã làm. Rừng thêm người tất nhiên là có vui vẻ hơn, náo nhiệt hơn. Nhưng cũng nảy sinh nhiều chuyện “xã hội”: trộm cắp, đồ kị, vẫn cứ lấn đất mặc dù rừng vẫn mệnh mông hà láng đó.

Cũng có nhiều chàng trai, cô gái thành thị chiều thứ bảy, chủ nhật lên thăm gia đình, coi như du lịch hàng tuần: Ca hát, ăn uống, nhảy nhót, ghen tuông...

Có nhiều ông sồn sồn đã mò đến nhà Hồng Loan thăm thú, chuyện trò. Phần đông họ đảng hoàng. Nhưng cũng có người ánh mắt lăm lét, đảo như sao xẹt. Hồng Loan than phiền cùng cô bạn gái Châu Ro có cái tên rất hay là: CaNga.

Đêm đêm, khi hai người cầm đèn pin, cầm dao men theo dòng suối giữa rừng già soi cá, Hồng Loan đem chuyện lo lắng ấy nói cùng CaNga. CaNga cười, nhưng không vui, thổ lộ:

– Cũng có nhiều người sà vào chỗ ở của CaNga, ngồi lì không về. Có vài người lân la hỏi chuyện xưa của kháng chiến, không biết hỏi để làm gì? Nào có biết ông Đờ Mên dân Tây, con trai của Ngô Kỳ Hồng không?

Nhiều đêm, Hồng Loan và CaNga nằm im trong nhà, nghe cả tiếng chân sột soạt ngoài rừng, tiếng chân lội nước bì bõm dưới bến suối. Sáng ra, thấy cả dấu chân mang giày trận. Hồng Loan từng biết loại giày trận ấy của tướng Canây trang bị cho hoa khôi Trần Hoa Lệ khi mở trận tấn công vào chiến khu Rừng Sác của Bình Xuyên.

Một lần Hồng Loan đã mang loại giày ấy khi xông vào chiến khu Rừng Sác tìm thăm thầy chùa Út Thiện và tú tài Ngô Kỳ An, thăm chị Hường, Phó Bí thư Huyện ủy Rừng Sác.

Hồng Loan vẩy nước suối xóa dấu giày trần quanh bến suối, bảo CaNga từ nay phải hết sức thận trọng khi ra rừng ban đêm...

Đêm hôm nay, khi trời vừa sụp tối, gà rừng gáy táo tác khắp nơi, vượn hú trên non cao, thì có tiếng bước chân rậm rịt từ bến suối, tiếng người rì rầm, tiếng vũ khí khua lách cách.

Trong nhà, Hồng Loan và CaNga vội tắt đèn. Bếp lửa vẫn chập chờn, bắn hỏa lửa như pháo hoa.

Ngay giữa khung cửa vách liếp tre đan, một người cao lớn xuất hiện, mang khẩu súng gò lớn lăm, đầu đội nón sắt.

Hồng Loan vội vàng lùi vào buồng, liền bị một người khác núp phía sau chụp vai giữ lại, khẽ giọng:

– Im, chị Hồng Loan. Em đây. – Giọng nghe quen lăm.

Phía cửa buồng bên kia, CaNga cũng bị một người giữ chặt, không cho la lớn.

Cái người giữ Hồng Loan lại nói khẽ vào tai Hồng Loan:

– Kỳ đây, chị! Giữ bí mật hoàn toàn.

– Kỳ. Sao không cho chị biết trước? Chuyện gì vậy?

– Im, chị. Bọn phản động liên kết với Phun Rô sẽ đánh chiếm địa điểm Chiến khu Đ này...

Hồng Loan run bắn bật. Đánh nhau đối với cô, đã quen lắm rồi thời chín năm chống Pháp. Nhưng lần này, lại hoàn toàn khác. Bọn chúng sẽ tàn bạo chẳng kém giặc Pháp, Mỹ trước kia, vì chúng hoàn toàn là người Việt, súng đạn, tiền bạc vẫn là của Mỹ như năm xưa.

Kỳ và chỉ huy phó đang bố trí chỗ phục kích cho đơn vị, ít chuyện trò cùng Hồng Loan, khiến cô càng lo lắng: Không hiểu mình còn có được lòng tin với các anh ấy như năm xưa không? Tại sao Đờ Mên và Phun Rô lại chọn địa điểm này, địa điểm có cô mới từ thành phố lên đây?

Từ mờ sáng, khi gà rừng khắp cánh rừng đua nhau gáy rộ, Kỳ đánh thức Hồng Loan, bảo nhỏ:

– Chị cứ sinh hoạt bình thường. Không biết. Không nói. Không nghe thấy gì. Đẹp tan âm mưu này, tôi lại trở lại gặp chị, cả anh Bảy Lù chỉ huy trưởng nữa.

Nghe thế, Hồng Loan mừng đến rơi nước mắt. Sẽ gặp lại Bảy Lù chỉ huy trưởng. Thế nào cũng có ngày gặp lại anh ấy, anh... B... Nếu anh còn sống sót sau ba mươi năm trời nằm gai nếm mật, hai mươi năm trời xa cách kẻ đầu gành, người cuối bãi, nếu anh còn nhớ tới Hồng Loan này, Hồng Loan của con sông Đồng Nai thân thuộc, Hồng Loan của những cánh rừng chiến khu đại ngàn trắng tròn và trắng khuyết...

Hồng Loan thì thào vào tai Kỳ:

– Đói bụng lắm không, Kỳ? Nấu chút cơm nghe, như ngày xưa vậy mà. Hay cho thêm khoai lang, khoai mì. Có

nhieu lắm, mùa rẫy rồi trúng lắm, không đói như xưa nữa đâu mà.

Kỳ im lặng lau khẩu súng ngắn Kômarốp mới toanh, ra hiệu cho Hồng Loan nói nhỏ, không nên nổi lửa, có cơm nguội, khoai củ nguội tốt hơn. Cũng như năm xưa vậy thôi. Giờ thì không sợ thiếu muối như xưa nữa nhé chị Hồng Loan?

Hồng Loan gật đầu, ra hiệu cho CaNga bưng nồi cơm nguội, rổ khoai mì luộc từ chiều qua ra giữa nhà. Không được đốt đèn. May sao, lại có ánh trăng xuyên qua mái lá trung quân thủng nhiều chỗ vì mấy cơn lốc đi qua tháng trước.

Kỳ, chỉ huy phó của Kỳ và hai chiến sĩ xúm lại ăn cơm nguội bóc vỏ khoai lang chấm muối tiêu trong ánh trăng và ánh lửa đồng củi giữa nhà.

Dưới bến, dòng suối vẫn róc rách. Nước con sông Đồng Nai vẫn rì rào, gầm gào vượt qua nhiều gành đá hàn thành nhiều bậc. Trên rừng cao, tiếng chim “Khó khăn khắc phục” vẫn vang vọng đêm khuya. Thỉnh thoảng lại có tiếng vượn hú, nai tác...

Có tiếng chim ám hiệu bên ngoài. Kỳ bước ra ngoài một lúc, lật đật trở vào, ra hiệu cho chỉ huy phó chuẩn bị chiến đấu, ra hiệu cho Hồng Loan và CaNga xuống hầm dưới phen tre làm sập nằm.

Tiếng chân người mỗi lúc một động nền đất, lớn dần và lan tỏa bốn hướng quanh chòi nhà của Hồng Loan.

Bỗng có tiếng quát xé toạc màn đêm:

– Ai? Đứng lại, không tôi bắn?

– Bắn cái con mẹ mày á? Tao đây, Tư lệnh biệt động quân “Giải phóng Tổ quốc đây”.

– Giơ tay lên mau? Đờ Mên hả?

– Con ai nữa, làm bộ hoài, cha nội? Đứng ám hiệu không, sao còn giương súng giương lê hoài vậy cha nội con nít?

– Đờ Mên! Bọn chúng mày đã bị bao vây bốn phía. Giơ tay lên mau!

Một loạt tiểu liên nổ ran, xé toạc bầu trời yên tĩnh. Tiếp theo là tiếng súng, tiếng lựu đạn, xa dần. Tiếng cười và tiếng chửi rủa lỗ mãng của Đờ Mên tận phía bên kia suối Bé...

Hồng Loan chui lên khỏi hầm, ra hiệu cho CaNga cùng ra quan sát bên ngoài. Rừng vẫn còn tối đen, vắng lặng. Rảo bốn chung quanh nhà, dọc bờ suối, vẫn không thấy Kỳ, chỉ huy phó và các chiến sĩ của Kỳ đâu. Trong ánh trăng khuya, lấp lánh vài vỏ đạn đồng dọc bờ suối, quanh nhà chòi, giữa luống rau tàu bay, rau cải trời...

Hồng Loan thụp xuống trước thềm nhà, thở hắt ra mệt mỏi. CaNga cũng quá mệt, quá căng thẳng, vì CaNga đã nghe rõ ràng tiếng la hét lỗ mãng của Đờ Mên, trước khi tháo chạy. Thực ra, đó là những lời hăm dọa bộ đội của Kỳ, hăm dọa người dân vùng này rằng bọn hán sẽ còn trở lại, tuy đã thua trong trận 1975, nhưng vẫn còn con đường quay trở lại bằng súng đạn, tiền bạc của Mỹ. Hãy coi chừng.

Trong cơn mệt mỏi và hoang mang, Hồng Loan bỗng thoáng nghĩ: “Hay quay lại Sài Gòn? Dù sao, nơi đó bọn hần cũng không dám trắng trợn làm càn... Còn giữa rừng núi hoang vắng này, bộ đội ta làm sao kiểm soát từng đường đi nước bước của bọn hần?”.

Mấy ngày sau, ông Năm già làng, người dân và lực lượng dân quân buôn rẫy bố trí canh gác, tuyên truyền, phân tích âm mưu và điều có thể làm được của chúng.

... Một tháng sau, vào đầu mùa phát rừng làm rẫy, thấy thuốc Út Thiện bỗng xuất hiện ngay trước nhà Hồng Loan giữa cơn mưa tầm tã, sấm chớp ì ầm, gió xoáy ầm ầm, quần quai cánh rừng.

Hồng Loan đang trèo lên mái nhà dọi lại chỗ bị gió tốc lá trung quân. Mưa vẫn quất ràn rạt khắp người Hồng Loan. Dưới đất, CaNga run bần bật vì lạnh, chạy đi chạy lại trao lá trung quân lên mái nhà cho Hồng Loan. Mưa to, gió lớn. Hai chị em quần quật, trao đổi gì đó mà la hét như chửi bới vậy.

Bỗng có ông già đứng giữa sân, giữa mưa, cười hểnh hếch, tay giơ cao một xấp lá trung quân cho Hồng Loan:

– Lá đây, lộp lẹ lẹ đi, lạnh chết đó, cô em!

Suýt nữa là Hồng Loan buông tay té xuống đất. CaNga cũng kêu la oai oái.

– Đừng sợ. Qua đây. Qua là thấy tu Út Thiện đây, chồng của Sáu Nở đây mà... – Thấy tu Út Thiện lại giở chiếc nón lá rách te tua cho Hồng Loan nhìn rõ mặt mũi mình. Ừ, chỉ là một bộ mặt thảm hại nhưng dầu sao, với Hồng Loan và CaNga, vẫn cứ là hay, là trời cho cái vui, cái

ấm áp trong lúc vắng lạnh này. Với Hồng Loan, sự xuất hiện của thầy tu Út Thiện lại là sự xuất hiện của quá khứ êm đềm, từ nay không thể nào có lại được.

Nhìn thầy tu Út Thiện ướt như chuột lột, mái tóc bạc lưa thưa như bìm bịp bị bão, Hồng Loan nghe đau thắt trong lòng, run rẩy tuột xuống đất, lao đến ôm chầm lấy ông già thầy tu chỉ xương là xương đang toét miệt cười, má đầy nước mắt và nước mưa của cả hai người. Với CaNga, Út Thiện tuy không thân lắm, nhưng không phải người xa lạ. Bởi cách nay hơn mười năm, CaNga có gặp, có nghe nói nhiều về Út Thiện và cô Sáu Nở.

Hồng Loan mếu máo, hai tay vẫn nắm chặt hai bàn tay khô nứt hằn gân xanh của Út Thiện, kêu nghẹn ngào:

– Trời đất! Anh Út! Sao anh biết tôi ở đây mà tới thăm? Trời xui đất khiến, anh mới lọt tới đây được...

Út Thiện vẫn toét miệng cười hể hể:

– Ồi, trời xui đất khiến thiệt. Hoà bình lâu rồi, ai lại ngờ cô em nhớ chuyện xưa, nhớ rừng già, nhớ núi non, nhớ Mã Đà “Mã Đà sơn cước anh hùng tận” mà mò tới đây cất nhà, lập nghiệp?

Út Thiện lại ngửa cổ cười hắc hắc, khoe vài cái răng cửa đưa ra như răng thỏ già nua, hai đuôi mắt kéo vô số đường li sêu hoắm, cái cổ cò ngoay ngoáy thảm hại, khiến Hồng Loan càng cảm cảnh, càng ràn rụa nước mắt.

– Trời, anh Út ơi, thiệt tình là tôi với CaNga đang tính chuyện rút lui đây. Buồn lắm. Nhớ lắm, anh ơi. Nhưng có anh “nhảy dù” tới đây, lại tính lại vậy. Thôi, bây giờ anh kiếm chỗ thay quần áo khô vô đi. Bị bệnh, bị sốt

rét như ngày xưa, khổ lắm đó anh. Ngày xưa tuy vậy nhưng vẫn gần bệnh xá, quân y của ông Võ Cương, của trung đoàn 310 của ông Tám Nghệ. Còn bây giờ, quanh đây, chẳng có một viên thuốc nào đâu. À, mà chị Sáu Nở có gói theo anh vài viên kénin chổng rét không ? Thức ăn thức uống thì không cần. Nhưng thuốc trị bệnh thì rất cần, cần lắm. Anh đi thay quần áo đi? Có mang theo không đó? Hay bộ nghiêm bộ nghĩ như năm xưa “Mã Đà sơn cước anh hùng tận”?

Út Thiện lại cười khờ khờ, xua xua tay trước mặt:

– Khỏi! Khỏi thay! Lát lại khô thôi, lại đâu vào đó mà. Lo chi cô em hoa khô thần đồng?

Hồng Loan giật mình nhìn Út Thiện lom lom:

– Trời, lâu lắm mới nghe lại cái câu nói đó đó anh Út. Hoa khô thần đồng, nổi tiếng một thời khắp khu rừng đại ngàn này...

– Đã làm mê hoặc anh chàng thanh niên Bằng hả? Còn mê hoặc vô khối trai trẻ kháng chiến, thành thị, cả Mỹ, Úc, Đại Hàn, Thái Lan há cô em hoa khô?

Hồng Loan đập mạnh vào vai Út Thiện, mắng, hai má đỏ rựng:

– Quỉ! Cái anh này, cái anh thầy tu này... chuyện xưa...

CaNga đã bung ra một ổ khoai lang luộc với muối ớt. Út Thiện nhìn ổ khoai lang luộc bốc hơi, bỗng bùi ngùi cảm động nhớ những ngày đói khát xưa, cũng ở cánh rừng này. Những ngày ấy, có Bảy Lù, có Sáu Nở, có chú Bằng,

Sáu Lê quanh đây...

Út Thiện búi ngùi nhìn Hồng Loan, nhỏ giọng như nói với chính mình:

– Chị Sáu Nở em nghe tin tụi phản động nổi loạn vùng này, nóng ruột quá, nửa đêm thu xếp quần áo, bảo qua: “Ông ở nhà coi nhà coi cửa, tôi lên miệt Mã Đà coi sao?”. Qua cũng nóng ruột, hỏi lại: “Mã Đà giờ có ai nhớ nữa mà nổi loạn?! Thôi, để tôi đi. Bà giờ già rồi, lại đàn bà con gái, đi rừng núi sao đặng?”. Không để bả cãi lại, qua lên đường, có kịp thu xếp quần áo, tiền bạc, thuốc men gì đâu? Mà cái Mã Đà này, với bọn mình, có lạ lùng gì?

Mưa đã tạnh, gió ngừng lộng. Rừng lại sáng hơn, thì thảo muôn thuở.

Cả nhà xúm ăn khoai lang luộc chấm muối ớt rừng, khỏi phải trồng tría gì.

Sáng hôm sau, Út Thiện và Hồng Loan, CaNga vác rựa, dao quéo, bầu nước, c耨 vất ra rừng cách đó vài cây số, phạt rừng, c耨 cây, làm rẫy tría lúa, trồng khoai lang sắn, rau cỏ cho mùa tới. Hồng Loan bảo Út Thiện ở nhà trông coi nhà cửa, khỏi đi làm. Coi vậy, nhưng tuổi đã cao, sức lực đã mòn mỏi sau mấy chục năm trời kháng chiến, trăm thứ cuộc sống dày vò, không còn mạnh tay khoẻ chân như xưa đâu. Út Thiện không nghe, rất sợ bị coi là lão lai tài tận, bị loại ra khỏi cuộc sống, coi như sống thừa.

– Nếu ở nhà coi nhà, tao lên đây làm gì cho vương chân vương c耨 tại đây? – Ông ta bảo vậy, vác rựa lủi khơi khơi, v耨 cây ẩm ẩm, ra về còn khoẻ chán.

Vung rựa, vung dao từ sáng sớm đến mặt trời đứng

bóng, đã cạn mồ hôi, ruột gan bèo nhèo, mắt hấp him, nhìn một hoá hai, khắp rừng chỗ nào cũng nhảy nhót, rung rung như hơi lửa. Vậy là lão đảo tấp vô gốc cây lim già, ngã quy, thoi thóp!

Hồng Loan cũng chẳng khoẻ hơn, ráng làm cầm chừng cho vui với CaNga. Chỉ sợ tay cầm rựa quéo đánh rơi lúc nào không biết, hoặc phang vào chân thì khốn, báo đời!

CaNga bắt Út Thiện và Hồng Loan phải nằm nghỉ dưới bóng mát cây cây độc mộc, cổ thụ giữa cái nắng chang chang, đất rừng bốc khói.

Chốc chốc, CaNga lại chạy xuống suối đắp khăn chạy lên đắp vào trán, vào mặt Hồng Loan và Út Thiện.

Những hôm sau, có quen hơn. Hồng Loan nhúc nhắc cầm dao, cầm rựa phụ với CaNga. Út Thiện cũng mang cơm, canh, rau cỏ ra rừng, mang cả giấy bút ra gốc cây cây, người thiếu số kêu là cây kơnia.

Vung dao phạt cây con, cành con một lúc, Út Thiện lại vào gốc cây kơnia, ngồi viết. Một tập bản thảo dày cộp được viết đầy khít từ trước năm 1975, đã bị Sáu Nở can ngăn không được, lén cầm bút quẹt ngang quẹt dọc, xé toạc nhiều chỗ. Ông vẫn giữ được, cắt dán những trang sách, tô lại. Trang nào bị rách, bị bom đạn xé nát nhiều quá đành phải bỏ, cũng không sao nhớ lại được để viết vá vô. Đó là những trang khó khăn nhất về chủ thuyết “Đạo, đời đề huề” đã từng bị tay giáo chủ ma ở Tây Ninh ăn cắp làm chủ thuyết của hắn, được hắn in truyền đơn rải trắng bầu trời Nam Việt. Mô Phật, những ngày ấy, thiếu chút nữa là thấy tu Út Thiện, người làm ra chủ thuyết ma quái ấy bị

kháng chiến thủ tiêu, nếu không có Sáu Nở, Bằng, và Bảy Lì đứng ra bảo đảm cho! Sau khi lực lượng phản động của giáo chủ ma bị lực lượng của Bảy Lì tiêu diệt tại rừng Mã Đà này, Út Thiện mới rảnh nợ, tập trung vào viết những mẩu chuyện kháng chiến ông vừa trải qua, có tham gia, hoặc trực tiếp chứng kiến, nghe kể lại tường tận. Viết loại này, ông thấy không hứng thú bằng viết loại học thuyết này, nọ, triết lý cuộc đời..., nhưng lại được Sáu Nở ủng hộ. Viết, sửa đi sửa lại rất kỹ, rồi để đó, chẳng biết phải làm gì? Nhiều nhà báo, nhà văn chỉ sống ở thành thị hàng chục năm qua, chẳng lên rừng, xuống biển, cũng chẳng biết cây súng, con dao, trái lựu đạn nó ra làm sao, rất mê những trang viết của ông. Họ năn nỉ ông cho họ đem in trên báo của họ, hoặc cho họ dịch ra tiếng Anh. Sáu Nở cực lực phản đối, cấm chối rượt các nhà văn, nhà báo ấy chạy có cớ: “Đi lên rừng, xuống biển mà sống, mà viết, mà in. Đừng có giở cái thói ăn cắp, ăn trộm ấy ra, thú lắm”. Nhiều khi, Út Thiện tiếc công sức bỏ ra, cũng muốn làm ngơ để họ in thử coi sao. Nhưng lại sợ Sáu Nở, lại co vùi! Cứ viết cái đã. Coi như trời sanh ra để viết, thì cố mà viết trả nợ đời!

Hàng chục ngày liền giữa nắng lửa mưa dầu, Út Thiện cứ ra gốc cây konia ngồi viết. Nghe Hồng Loan sai bảo gì, lại bỏ viết chạy đi làm: Khi chạy về nhà nấu cơm. Khi đến rẫy gần đó xin muối, nước chín. Khi đến rẫy quen của CaNga nhờ các cô gái già gạo giùm...

Dần dà, Út Thiện để công việc làm rẫy, phát rừng, trồng khoai đi vào trang viết lúc nào không biết. Lại có cả hình ảnh hoa khô thần đồng Hồng Loan, cô sơn nữ CaNga xinh đẹp nữa!

Một hôm, Út Thiện phải đi đến rẫy quen của CaNga xin muối, gọi người đi chợ mua nấm, thức ăn. Hồng Loan và CaNga lén lật nhiều trang tập bản thảo của ông ra lần đọc coi sao, có gì ham mê mà ông bị thu hút đến vậy?

Đọc đến những trang làm rẫy của Hồng Loan thần đồng hoa khô và cô sơn nữ CaNga xinh đẹp vùng dao, vùng rựa bên dòng “suối mơ”, cả hai cười ngất và lau nước mắt vì cảm động. Vì đâu ông ta lại có tâm hồn đôn hậu đến vậy? Cái danh xưng hoa khô thần đồng Hồng Loan là chuyện của hàng chục năm trước đây, giờ đã quá lạc hậu rồi. Thế mà ông ta vẫn trân trọng, nắn nót từng dòng khi bữa cơm không đủ mắm, đủ muối bên cánh rừng khô cháy? Hay ông ta viết các chuyện ấy để đỡ nhớ nhung những ngày tháng kháng chiến vô cùng đẹp đẽ xưa kia? Nghe nói nhiều nhà văn về già, không còn sức lực đi đây đi đó, thăm thú lại những nơi xưa đầy kỷ niệm, vẫn cứ phải viết lại những nơi ấy, những chuyện ấy, dù chẳng để làm gì cả, chẳng để đăng báo hay in thành sách, càng không phải vì tiền, vì cuộc mưu sinh. Cứ tự nhìn lại tâm trạng mình thì biết, mà suy ra thôi: Đành rằng bỏ Sài Gòn hoa lệ lên đây cũng vì mưu sinh, vì một cuộc sống “Kinh tế mới” theo phong trào, nhưng cái chính là để hồi nhớ lại quá khứ, cái quá khứ đầy cay đắng, nhọc nhằn, nhưng giờ đây bỗng hiện về vô cùng đẹp đẽ, thơ mộng. Nếu hoàn toàn vì miếng cơm manh áo cho mỗi một thân một mình mình, Hồng Loan có nhất thiết phải bỏ Sài Gòn lên đây không? Chắc chắn là không. Lên đây, gặt lại một ngọn rau, một tấc đất, một cây cấm lai, một cây kơnia già cỗi giữa cái nắng chang chang, run cây run cỏ, nghe được tiếng gù gọi đôi của cặp chim cu trên ngọn cây trắc già cô độc, cũng cảm thấy lòng dạ rung rung, bồi hồi thế nào ấy.

Vào một ngày mưa lê thê, mưa giăng kín bầu trời, cánh rừng loang loáng nước ánh xanh trong ánh chớp, có nhiều người đội mưa vượt sông tìm đến rẫy của Hồng Loan và Út Thiện. Họ mang theo thức ăn nước uống, kiểu người thành thị đi picnic, du lịch...

Vừa xuất hiện ở bờ sông Đồng Nai vẫn đang ẩm ì gào thét, họ hươ tay hươ chân, la lối như vầy chào trời, đất, núi, rừng đại ngàn.

– Đây rồi, bớ thầy tu Út Thiện, bớ hoa khôi thần đồng Hồng Loan, bớ sơn nữ núi rừng CaNga ơi...

Đang cầm dao vung mạnh giữa đám cây rừng chồi ngập nước mưa, Hồng Loan giật mình, hỏi CaNga:

– Cái gì vậy CaNga? Coi chừng... bọn phản loạn Phun Rô hay tay chân của Đờ Mên đó, coi chừng. Em lùi vô rừng trước đi, sẵn sàng tiếp cứu nghe. Anh Út đâu rồi?

Miệng nói, tay hươ dao, rửa, Hồng Loan có vẻ chỉ huy lắm, nhưng đôi chân lại thụt lùi ra tận bìa rừng.

Một thanh niên tóc tai bờm xờm lợp gáy, quần ống loe, áo chim cò, mang máy ảnh chạy nhanh đến gần chỗ Hồng Loan, liến thoắng:

– Em chào chị. Chị có còn nhớ em không? Lúc ở bên Campuchia, gặp anh trung đoàn trưởng Kỳ, anh hùng gần cầu Monivong đó... Sau đó, em tìm chị muốn chết. Bà cụ già hàng xóm của chị bảo chị đã về nước rồi. Muốn tìm chị, cứ về Sài Gòn. Sài Gòn giải phóng rồi, dễ tìm thôi. Vậy là em tốt về Sài Gòn, lang thang tìm chị từ bấy đến nay, dò mắt, bị đói, bị trấn lột đến cái áo cuối cùng... Buổi sáng đó, đang ngồi nhâm nhi từng giọt cà phê đen ở vỉa hè gần

chợ Bến Thành, bỗng đập vào mắt em cái tin vô cùng quan trọng: “Cánh rừng Kinh tế mới của hoa khôi thần đồng HL và sơn nữ CaNga”. Cái bài báo ấy toàn ca ngợi chị và chị CaNga sơn nữ...! Em đoán HL là chị, không ai lọt vô đây. Vậy là ngày hôm sau, có thêm nhiều người quen chị, hiểu kỳ, hàng xóm của chị ở Sài Gòn bàn tán cái tin “Vùng kinh tế mới hấp dẫn của chị”...

Hồng Loan trợn mắt, nhìn chàng trai trẻ lom lom như từ trên trời mới rớt xuống, hỏi:

– Ai viết bài báo ấy? Sao có chuyện lạ vậy?

Chàng thanh niên đẹp trai kiêu hãnh:

– Vậy chị chưa biết cái tin ấy, chưa được đọc cái tin ấy sao? Trời, à mà cũng phải thôi. Ở đây núi rừng thâm u, hẻo lánh, gọi là sơn lâm chướng khí mà, làm sao có báo chí...

– Người viết có ghi tên không? – Hồng Loan nóng ruột, lại hỏi trong khi ba, bốn người khác cùng đi với anh chàng thanh niên xúm vào, kẻ chụp hình, người ghi chép. Hình như có người còn lên mở máy ghi âm loại bỏ túi nữa.

Hồng Loan lo sợ vu vơ, chẳng rõ vì sao lại lo sợ? Có thể vì trong thâm tâm từ khi lên đây, Hồng Loan muốn tìm một nơi ẩn cư chẳng, để được hoàn toàn yên tĩnh sau nhiều chục năm trời lặn lội với đời, với cuộc sống đầy bi kịch? Có thể Hồng Loan lo sợ để lộ chỗ ở để bọn phản động trong nước, cả mẹ đẻ, cô em hoa khôi Trần Hoa Lệ và bà mẹ Trần Thanh Hoa bên Mỹ lại biết chẳng? Mà chung quanh bà mẹ và cô em gái hoa khôi ấy, lúc nào cũng đầy rẫy bọn người Việt “phục thù”, “quốc hận”...

Một cô gái còn trẻ, độ tuổi mười tám đôi mươi, có vẻ sinh viên hay nhà báo gì đấy, cầm máy ảnh xấp vô gần Hồng Loan, nhìn ngó rất kỹ, rất lâu, khiến Hồng Loan đỏ mặt, quay hướng khác. Cô gái giật mình xin lỗi bằng tiếng Anh rất chuẩn, và hỏi Hồng Loan:

– Xin lỗi, bài báo có nói chị rất giỏi tiếng Anh, tiếng Tàu, tiếng Nhật nữa... Thần đồng mà.

Theo phản xạ, Hồng Loan lại trả lời bằng tiếng Anh rất chuẩn:

– Bài báo nói quá lên đó thôi. Tôi có biết các thứ tiếng đó thật, nhưng đó là lúc trẻ, lúc còn ở Chợ Lớn, Sài Gòn cũ... Bây giờ cháu thấy đó, thời gian mấy chục năm trời loạn ly, cay đắng đủ thứ trên đời... Còn sống đây là phước đức ông bà để lại rồi. Còn hoa khôi, thần đồng gì nữa hả trời?

Cô gái trẻ cảm thấy nghèn nghẹn ở cổ... Lúc ở Sài Gòn, cô có dịp nhìn thấy mấy mẹ con Hồng Loan, tú tài Ngô Kỳ An thường tiền hô hậu ủng nghênh ngang dọc thành phố hoa lệ. Đẹp lắm. Thuở ấy, ai cũng trầm trở khi được chiêm ngưỡng Hồng Loan, Trần Hoa Lệ và bà mẹ là Trần Thanh Hoa... Cô đã cắt một mẫu hình trong báo có ảnh thần đồng hoa khôi Hồng Loan luôn giữ trong cặp đi học, coi như thần tượng tuổi trẻ của cô.

Giờ đây, nhìn Hồng Loan trước mặt giữa cánh rừng già đại ngàn, xơ xác, nỗi buồn không đâu bỗng ập đến khiến cô bàng hoàng... Ôi, nhân tình thế thái, ruộng dâu hoá biển...

CaNgà vẫn lịch sự, tránh xa các cuộc chuyện trò giữa

đám thanh niên thành thị cùng Hồng Loan. Hồng Loan biết vậy, bảo cô chịu khó sang rẫy bạn cách hai cây số tìm Út Thiện về chơi.

Được biết chính Út Thiện là tác giả bài báo về “Vùng kinh tế mới”, CaNga vẫn ra rẫy, nhưng thừa thông minh để không đi gọi Út Thiện về. Út Thiện rất ngại câu chuyện của họ sẽ lan rộng khắp vùng, khắp Sài Gòn, Biên Hoà, thể nào Sáu Nở cũng hay biết, sẽ sanh giặc. Còn tại sao tay nhà báo giấu mặt nào đã chộp được nhiều trang báo về cái vùng Kinh tế mới này, Út Thiện vẫn không sao biết được.

Có một tay “gián điệp” nào đó lẩn khuất đâu giữa cánh rừng đại ngàn này.

Trưa hôm đó, trời ngớt mưa, cô gái sinh viên vốn rất mê Hồng Loan, một mình vào rừng, trèo cây hái trái, đi đào măng, tuy không phải mùa măng... Cô lại một mình xuống suối tắm táp, tha hồ vùng vẫy, lắng nghe tiếng ngàn suối rì rầm, tiếng lá khô xào xạc, tiếng chim “Khó khăn khắc phục” đây đó như vẫy gọi, như cú bắt...

Đang xoắn người thả ngửa theo dòng suối mát, bỗng dừng như có ai đó nắm chặt hai chân, hai tay cô lại. Cô kêu thét, hoảng loạn...

Cậu thanh niên, cánh nhà báo, cả Hồng Loan hoảng hồn chạy xuống suối, lôi cô gái trở lên bờ... Cô ngất hồi lâu, mới tỉnh lại, ngơ ngác ngác...

Cậu thanh niên nhà báo lặn xuống suối, ngay chỗ cô nhà báo bị ai đó bắt, lát sau mới nổi lên, giơ cao hai khúc xương tay, cái sọ người, hai hàm răng chom chồm, ghê rợn.

Hồng Loan kêu rú, ngã quỵ vào gốc cây Kơnia.

Cậu thanh niên thì thào:

– Vùng này đã qua ba chục năm trời chiến tranh, bom đạn... Có biết bao người đã hy sinh không sao biết được tung tích...

Đêm ấy và đêm sau nữa, Út Thiện và cô gái nhà báo sinh viên lang thang ven con suối thâm u, quanh co giữa cánh rừng lịch sử năm xưa... Chốc chốc, họ phải dừng lại lắng nghe tiếng chim đêm quạt cánh rào rào trên bầu trời, tiếng con vượn hú trên cánh rừng già phía Bắc, tiếng hổ gầm hướng núi Bà Rá, Chứa Chan... Đó là những đêm đã gợi hứng cho cô gái nhà báo sinh viên về sau viết nên thiên tiểu thuyết ký sự về “Vùng Kinh tế mới” trong giai đoạn giao thời giữa “bao cấp” và “mở cửa”... Thiên ký sự tiểu thuyết ấy đã được đón nhận, hoan nghênh của nhiều nhà chính trị đương thời, nhiều nhà văn học, văn hoá có tên tuổi trong nước và trên thế giới...

Cũng do đó, mà tận bên kia đại dương, bà mẹ Trần Thanh Hoa và cô em gái thân đồng của Hồng Loan đã ngẫu nhiên tác phẩm ấy, đã dịch ra tiếng Anh, tự bỏ tiền túi, phát hành rộng rãi.

Không hiểu do đâu, Sáu Nở đã biết tác phẩm ấy. Từ bờ sông Đồng Nai quê mùa, hẻo lánh, chị đã cất công cõm ăn cõm dỡ lặn mò lên tận xứ rừng “Mã Đà sơn cước anh hùng tận”. Ngồi bên này bờ sông ầm ào hung dữ, chị khóc, không cách nào sang sông được. Hai chân của chị giờ đây không chịu nghe theo ý chí của chị như những năm tháng kháng chiến xưa nữa rồi. Chị kêu réo Út Thiện hãy trở về với dòng sông Đồng Nai xưa, trở về với cái miếu Long

Chánh hoang tàn, dùng nhắm mắt đuổi theo hình bóng kỷ niệm xa xưa nữa! Than ơi, tiếng gào của người đàn bà đã trên sáu mươi tuổi, ốm yếu, gầy gò, mắt kém, tay chân run rẩy, làm sao người bên kia sông nghe được?

Những ngày ấy, người dân vùng Kinh tế mới vẫn còn thưa thớt, lác đác, suốt ngày tay rửa, tay dao, chặt cây, tria lúa, tra bắp, kiếm cái ăn thay bo bo, chuối xanh...

Út Thiện, Hồng Loan, CaNga, và già làng Năm bóp trán suy nghĩ cách nào kiếm cái ăn cho dân dễ dàng hơn hột lúa rẫy, củ khoai?

Hồng Loan nói:

– Cái kiểu này, chẳng hơn cách sống, cách kiếm ăn thời kỳ “hái lượm” của cha ông xưa. Cũng chẳng hơn cách sống du canh du cư của đồng bào thiểu số!

Út Thiện cười hể hể:

– Mình hơn họ ở cái tinh thần vì mọi người, chia bùi sẻ ngọt, lá lành đùm lá rách.

Ca Nga nhìn ông Năm già làng đang rít thuốc trong tẩu, khói cuộn tròn:

– Làm gì bây giờ? Đất rộng người thưa đó. Rừng đại ngàn đó. Người chỉ hai bàn tay thôi. Đúng là vất mũi bỏ miệng mà...

Ông Năm già làng vốn là già làng từ trước năm 1975 trầm ngâm, đập chiếc tẩu thuốc vào thành giường bằng tre, nói:

– Dời chỗ ở xuống gần sông Đồng Nai hơn... Chỗ đó có nhiều ruộng nước lắm, lại tốt tươi nữa. Có thể cấy lúa

như các nơi dưới đồng bằng. Cấy hái xong, ai muốn làm thêm rẫy cũng được, kiếm cái gối mùa...

Hồng Loan gật gật nhìn CaNga và nhiều thanh niên ngồi quanh:

– Có dám dời nhà xuống đó không? Đó, chỗ có tiếng trâu nghe ngộ, tiếng dòng sông cái ì ầm đó... Gần thôi mà, có xa xôi gì đâu. Trước đây, chúng ta thích chỗ này vì lúc ấy đang chiến tranh, phải ẩn mình giữ mạng sống, chiến đấu...

Già làng nói thêm:

– Tính lẹ lẹ lên, kéo có người đến chiếm hết các vùng ruộng nước đó đó... Tôi nghe nói có một đơn vị bộ đội dưới thành phố kéo lên lập chỗ tự túc lúa, bò sữa...

Hồng Loan giật mình nhìn Út Thiện:

– Anh Út có nghe tin ấy không?

– Có. Có nghe. Mà còn nghe thêm cái tin vui hơn nữa kìa.

– Tin gì mà vui? – Hồng Loan háo hức.

– Nghe nói đó là đơn vị của bảy Lù, có cả ông tướng nhà trời Kỳ nữa kìa. Ngon lành không? – Lại cười khề khề, không biết có nên tin hay không?

Hồng Loan giật thót, hai má đỏ hồng:

– Thiệt không đó, anh Út? Tôi đã gặp Kỳ lúc còn đang lang thang bên Campuchia, gần cầu Monivong...

Út Thiện lại ồm ờ:

– Có thể đúng, mà cũng có thể không đúng, tin vệt!
Trên đời này, cái gì cũng có thể, mà cái gì cũng không có thể...

– Như cái quyển truyện ký của anh bị trích đăng trên các báo Sài Gòn hả? – Hồng Loan hỏi vắn khiến Út Thiện chột dạ, nín khe.

Hồng Loan biết Út Thiện nín là vì sợ Sáu Nữ, chứ chẳng biết sợ ai khác trên đời này đâu!

Lát lâu sau, Út Thiện mới nói:

– Cái truyện ký của tôi bị ăn cắp cho đăng trên các báo Sài Gòn, tôi hoàn toàn mít đặc...

Hồng Loan dịu giọng trở lại:

– Thôi, bỏ qua. Tôi chỉ sợ chị Sáu Nữ dưới Bình Long nổi cơn ôn đình, kéo quân lên đây tảo thanh trang trại này, chỉ có chết! Thần đồng hay hoa khôi gì, cũng chết không kịp ngáp!

Út Thiện hơi tái mặt, nhưng lấy lại bình tĩnh:

– Đạo này, bả run tay run chân quá... Tội nghiệp, còn hơi sức đâu mà khăn gói, lội sông lội rừng lên đây?

Già làng nói dứt khoát:

– Bàn tới đi, cái chuyện dời làng ấy. Chỗ mới đó làm ăn hay hơn. Trâu chậm uống nước đục đó!

Khuya hôm đó, khi con chim gõ kiến gõ mỏ liên tục vào bọng cây cho bầy kiến túa ra, như tiếng mõ tụng kinh giác khuya của nhà sư, tự dưng Út Thiện choàng dậy, quơ dép, hỏi trống không vào bóng đêm:

– Vậy là quyết định bỏ chỗ ở này sao Hồng Loan, CaNga?

Hai cô gái buồn buồn, ngáp dài, vẫn ôm quần lấy nhau như hai vợ chồng... Ngoài rừng, tiếng gà rừng lại cất lên xào xạc. Một cơn gió đón bình minh lại đi xào xạc trên ngọn cây. Mới một mùa sinh sống nơi này, đã bén rễ, đã sinh nhớ nhung rồi... Thảo nào...

– Thảo nào thế nào? – Có ai đó hỏi lại.

– Thảo nào mới lặn lội lên đây, bỏ nhà cửa, tài sản lại Sài Gòn hoa lệ...

– Cuộc đời mà! Có ai ngờ...

– Vậy không phải vì chung thủy với kỷ niệm xưa cũ sao? – Út Thiện lại cười khì khì, đốm lửa đầu điều thuốc lá loé sáng mờng lung.

– Thôi mà anh Út, lòng vả như lòng sung mà. – Và Hồng Loan cất giọng gát khe khẽ: “Rừng ơi ta đã về đây...”.

Từ vùng ruộng nước dọc bờ sông Đồng Nai lại vang đến tiếng trâu nhà ai nghe ngọ, tiếng chó sủa và tiếng gà hàng xóm táo tác, và, một cháu bé nào đó cất tiếng gọi mẹ vang vọng cả cánh rừng đại ngàn...

chương sáu

Mặt trời đã lên cao hơn con sào. Đàn chim rừng kêu táo tác quần đảo khắp cánh rừng quanh làng. Cái làng “Kinh tế mới” của Hồng Loan và CaNga, già làng và hơn ba chục con người cả đồng bào thiểu số, người Kinh, bộ đội giải ngũ, lúc nào cũng náo động, ríu ran tiếng cười đủ các kiểu, đủ các lứa tuổi.

Sáng nay là sáng rất quan trọng với làng “Kinh tế mới”, buổi cấy xuống đồng đầu tiên của làng.

Người biết cấy lúa nước, nhổ mạ không nhiều. Hồng Loan cũng chỉ cấy qua loa trong những ngày kháng chiến chống Pháp trước đây, nhờ Hường, Kỳ và Bằng chỉ dạy. CaNga lại càng lạ lẫm khi cúi khòm lưng xuống nhổ mạ, đập chanh chách vào bàn chân trái, tay trái xĩa mạ, tay phải cầm từng tép mạ xuống nước sao cho tép lúa đứng được, hai chân thụt lùi đều đặn, lối lúa phải thẳng băng...

Kỳ và các chú bộ đội, công an địa phương thì quen tay hơn, nhưng cái lưng bỏ lâu không cấy hái gì, giờ cứng còng, đau thắt.

Hồng Loan cấy lối lúa gần Kỳ, phía sau là lối lúa của CaNga. Kỳ đành phải ở thế bị Hồng Loan và CaNga bao vây, không thể trì hoãn được. Phải tăng tốc thôi. Hai bàn tay Kỳ dần dần ra mạp nhanh nhẹn, đều đặn hơn, hai chân cũng bước lùi đều hơn, khiến Hồng Loan cũng phải tăng tốc mới khỏi bị CaNga bao vây.... Cứ thế mà ba người im lặng, cắn răng, triển xương sống, gồng tay chân đến toát mồ hôi khắp mặt mũi. Nước bùn bắn tận mặt, bay vào mồm của Hồng Loan. Hồng Loan phun nước ruộng trong miệng phều phào, bắn cả sang mặt mũi Kỳ.

– Chị Hồng Loan kìa. – Kỳ nhăn mặt nép sang phía CaNga.

– Xin lỗi nghe. Chị vô ý quá. Bỏ cấy mấy chục năm trời, làm lại khó khăn quá.

– Em cũng như chị thôi. Mấy chục năm qua, chỉ cầm súng, có cầm cây mạ, cây lúa nào đâu. Toàn cơm dân, áo dân..., hư thân rồi!

– Tình thế vậy, biết làm sao? Không cầm súng như các chú, lấy ai đánh đuổi quân giặc đó, có được ngày nay?

– Chị Hồng Loan nè, làm lụng như vậy, chị có thấy nhớ ngày xưa ở Chiến khu Đ này không? Cũng phát rừng, tría lúa, trồng rau cỏ, cày cấy ở các làng ven sông Đồng Nai như Tân Hoà, Tân Tịch, Thường Lang Lạc An, Tân Nhuận...

– Nhớ lắm chớ em. Không nhớ, chị có bỏ Sài Gòn

lên sinh sống trên này làm gì? Nhớ những ngày bị chúng bao vây kinh tế miền Đông, chị em mình, anh Bằng, cả anh Bảy Lì, chị Sáu Lé, Sáu Nở từ trong rừng Lạc An lên ra các làng ấy nhỏ mọ, cấy kín ba cánh đồng giữa lúc trên đầu máy bay Spicphay cổ ngỗng rà sát mặt đất, đạn cànong, mọcchê từ đồn Tân Uyên, Cây Đào bắn lên ùng oàng... Chị Hường vẫn bình tĩnh chỉ cách chị nhỏ mọ, đập chanh chách xuống bàn chân trái. Mà lúc ấy, da bàn chân chị mỏng lét, đập mọ vào đau muốn khóc, đau như bây giờ...

– Ngày ấy, và bây giờ... đã hai, ba chục năm trời trôi qua.

– Nhanh quá. Đời người, càng nhanh hơn, há em?

– Không đêm nào em ngủ yên giấc, không nhớ những ngày ấy, nhớ các anh, các chị ấy... Không biết anh Bằng có về trong này được không?

Hồng Loan lúng túng, bàn chân phải đạp lên bàn chân trái của Kỳ, giật mình rút lên, má đỏ bừng.

– Anh... Anh... ấy ra Hà Nội mấy năm rồi hả em?

– Sau giải phóng vài tháng. Ảnh đang làm Phó Bí thư Tỉnh ủy tỉnh mình, phụ trách Chủ tịch tỉnh, lại bị điều đi...

– Điều về Trung ương?

– Không phải. Có công việc rất quan trọng về an ninh, trên điều ảnh đi tham gia giải quyết... Chị quảng lại em vài bó mọ đi?

– Đây, mấy bó mọ này CaNga nó rửa sạch lắm, em

chỉ cấy thôi. Đi tận đâu để giải quyết chuyện quan trọng ấy hả em?

– Những ngày ấy, vùng biên giới Việt Nam - Campuchia rất lộn xộn, chị biết rồi. Lại biên giới phía Bắc, sáu tỉnh giáp với Trung Quốc... Kinh khủng lắm chị ơi. Đã từng là đồng chí, đồng rận với nhau, mà thế đấy...

– Chị có nghe nói. Có lẽ vì những chuyện ấy mà chị Hường chưa về lại xứ mình được?

– Có lẽ vậy. Nhớ chị ấy quá. Lúc đang đóng quân ở tỉnh An Giang, Long An, anh Bảy Lì có phân công em tìm thử chị Hường... Nhưng chim trời cá nước, biết đâu mà tìm hỏ chị?

Hồng Loan đứng thẳng lưng, với tay ra sau đập đập vào sống lưng, mặt nóng bừng, đầu óc choáng váng, suýt ngã...

Kỳ lật đật chạy tới đưa tay đỡ lưng Hồng Loan, dìu vào bờ ruộng, kêu CaNga đến xoa dầu cho Hồng Loan.

– Hay bị sốt rét rừng? – CaNga hỏi Kỳ.

– Có thể lắm. Ai từng sống với rừng, trở lại rừng, thường bị sốt rét trở lại, nặng lắm.

Hồng Loan vắn lưng răng rắc, răng nghiến chặt. Đang cơn lạnh của cơn rét đấy. – Kỳ nói, lo lắng nhìn mặt Hồng Loan tái xám chuyển sang đỏ phừng phừng...

– Lạnh lắm. Lạnh lắm. – Hồng Loan kêu lớn, lăn qua lộn lại trên bờ ruộng. Đám cây chạy xúm lại góp ý nên nổi lửa hơ ấm cho Hồng Loan.

– Lạnh lắm. CaNga... cả anh Kỳ nữa, dè lên người

tôi cho ấm, mau lên!

CaNga và hai cô gái Châu Mạ đành phải leo lên người Hồng Loan cho Hồng Loan bớt run. Cơn run thật dữ dội, quật CaNga và hai cô gái văng xuống ruộng nước, lóp ngóp...

Út Thiện từ trong chòi ruộng gánh hai bó mạ độ vài chục kí men theo bờ ruộng đẩy cỏ. Thấy thiên hạ xúm quanh chỗ Hồng Loan, Út Thiện quẳng gánh mạ xuống ruộng, chạy nhanh đến bên Hồng Loan quát mọi người dang ra. Ông cúi xuống đánh gió, bấm huyết chi đó khắp cổ, màng tang, dạ cổ, bả vai cho Hồng Loan. Lúc sau, Hồng Loan bớt run, mở mắt đòi uống nước...

Út Thiện kê chiếc bình toong thời chiến tranh tận môi Hồng Loan. Đôi môi đẹp của Hồng Loan bị cái nóng cơn sốt rét rừng đốt cho đỏ tươi như sắp bật máu. Tóc tai đã dươi, đầy mồ hôi. Út Thiện bảo CaNga:

– CaNga đưa Hồng Loan về trại nghỉ trước đi. Cũng trưa rồi. Chỉ còn vài chục mạ thôi. Còn thừa, mai cấy tiếp, chẳng sao.

Hồng Loan không chịu về trước:

– Tôi nằm đây một lát được rồi. Về trại, buồn lắm. Các ông bà cứ cấy tiếp đi. Ngày mai, ngày mốt, phải cấy cho liếp hết phần ruộng này... Các chú bộ đội, công an của chú Kỳ, anh Bảy Lù cũng sắp hết phép rồi. Gay lắm đó... Chuyện mùa màng, đúng, sai một ngày là trúng hay thất như chơi. Như đánh giặc vậy.

– Không lo lắm đâu. Nếu cần lực lượng chi viện, tôi về làng kêu hú một tua, có đủ, thêm bà Sáu Nở lên làm bà

chúa xứ rừng này. Gì chớ nghề nông, bà ấy rành một cây, lại dẻo dai chẳng thua ai đâu.

Hồng Loan phì cười:

– Anh Út nói đúng, chẳng phải động viên tụi mình đâu. Có thể sẽ có thêm lực lượng lên xứ “Kinh tế mới” này thôi.

Kỳ nhìn Hồng Loan và mọi người:

– Nghe nói các cụ cấp đang có trù tính hay lắm... Hoà bình hơn mười năm rồi, sao vẫn đói, thiếu, nghèo thế này? Tại sao? Hơn mười năm giải phóng, hoà bình rồi, vẫn cứ còn bài ca “bo bo”... Bo bo muôn năm!

Đám thợ cấy bắt đắc chí ngồi xuống bờ ruộng, thở dài! Một người than:

– Cũng lạ thiệt. Tụi mình quen chịu đựng từ những ngày chiến tranh thất lưng buộc bụng rồi. Nhưng bây giờ, phải khác chứ? Phải tìm lối thoát chớ... Cứ càng ngày càng đói, nghèo...

Một chú bộ đội có tuổi người miền Bắc nhìn bầu trời trong veo:

– Tôi được tin ở quê nhà đang mò mẫm cách khoán sản phẩm đấy. Ở Vĩnh Phú, ông Bí thư Tỉnh ủy còn dám thí nghiệm cách khoán, xoá bỏ cách làm ăn bao cấp của Hợp tác cũ đấy. Mạnh dạn giao đất, ruộng cho nông dân, nhà nước chỉ thu thuế, khỏi phải Hợp tác hợp tung gì sất. Bỏ cái thời “Mỗi người làm việc bằng hai, cho ông Chủ nhiệm mua đài sấm xe” đi thôi!

– Vậy là ông Bí thư Tỉnh ủy đó coi như hy sinh?

– Hy sinh! Có sự nghiệp nào lại không có hy sinh? – Anh bộ đội người Vĩnh Phú nhìn mọi người với cái nhìn xoáy sâu, thách thức.

Hồng Loan ngẩng nhìn anh chàng đại úy ấy, vẻ rất đồng tình, chậm rãi:

– May quá, cái làng Kinh tế mới của chúng ta đây mới hình thành nên chưa tổ chức Hợp tác xã, cũng chẳng ai bắt chúng mình phải làm ăn Hợp tác...

Già làng cười nhặt cái kiểu cười lâu nay giữa rừng già, chỉ một mình với thú rừng, cây cỏ:

– Nếu nhìn tới là may. Nếu nhìn ngược lại là rủi đây.

– Tại sao lại thế? – Anh đại úy miền Bắc hỏi thành thực.

– Cứ nhìn lại miền Bắc quê anh thì rõ thôi. Hơn hai chục năm xây dựng xã hội chủ nghĩa đấy, đúng không? Nhìn lại mới thấy, ngày càng nghèo...

– Cái nào sai thì sửa, nhưng công bằng mà nói: Hai chục năm ấy phải tập trung sức người sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Già làng, CaNga và cả Hồng Loan đều tư lự nhìn xuống cái làng như cái bát úp, phễu chụp dọc ven sông Đồng Nai, vú phễu chống lên rừng đại ngàn, vẫn là hướng Bắc.

Út Thiện cười khà khà muôn thuở:

– Thì cứ coi như cái làng lậu đi, chưa có ai bắt bẻ gì đâu mà lo. Cứ lo tổ chức làm ăn theo ý mình, cách nào có

lợi nhất thì làm.

– Nếu cấp trên đến hỏi thì làm sao? – CaNga hỏi.

Út Thiện lại cười, chìa mấy cái răng cửa xiêu vẹo:

– Chưa ai hỏi đâu. Cái làng mới này chưa có tên tuổi trong sổ bạ địa chính, chưa thuộc huyện nào cả, cũng chưa chia ranh giới là của tỉnh Bình Dương hay của tỉnh Đồng Nai.

Kỳ nói thêm:

– Tình hình đã rục rịch rồi đấy. Mình làm tới đi. Thiếu vốn mua máy cày, trâu bò, thì tìm cách tự lo, không nên vay ngân hàng. Lúa rẫy, lúa mùa cũng chưa nhiều đâu, không lo đâu ra. Chưa có nông sản gì khác như cà phê, điều, chuối...

Hồng Loan đã khoẻ lại, ngồi dậy, nói thêm:

– Anh Út với chú em Kỳ, già làng bàn tính xem: Cần bao nhiêu tiền để mua ít nhất một đôi trâu, hoặc một máy cày, mới làm ăn được?

Già làng hỏi:

– Số tiền cũng nhiều đó. Mượn ai xứ này?

Mọi người nhìn nhau, mặt ngó ra đến tội nghiệp.

Hồng Loan nói:

– Tôi có. Để ở Sài Gòn. Cứ bàn tính đi, về lấy sau.

Kỳ vỗ tay theo thói quen trong hội nghị:

– Đúng! Chỉ có chị Hồng Loan là có thể.

– Vàng và tiền mặt cũng ít thôi, nhất là sau mấy đợt đổi tiền. Thất thoát nhiều quá. Đợt đổi tiền sau cùng làm tài sản nhà tôi suýt mất sạch, may mà còn bất động sản...

Mọi người thở phào nhẹ nhõm, nhìn Hồng Loan như cứu tinh...

Hai ngày sau, đã cấy kín hết mấy đám ruộng lớn. Còn mấy đám ruộng gò, ruộng cạn, đợi mưa xuống lấy nước cấy sau vậy.

Già làng và Kỳ cơm ăn cơm đùm lới rừng đến mấy rẫy, mấy cái làng vùng rừng thuộc Đại An, Định Quán, Cát Tiên heo hút tìm hỏi mua trâu. Một đôi càng tốt.

Lặn lội mất ba ngày, chẳng nơi nào có trâu để bán hoặc đổi chác.

Kỳ bảo già làng:

– Chẳng ai còn nuôi trâu hoặc bò đâu, tìm mất công. Số tiền mượn chị Hồng Loan để mua trâu, giờ đem mua một máy cày, gắn thêm máy bừa, cày hết phần ruộng của mình, ai mượn thì mình cày thêm, kiếm tiền làm vốn, không hay hơn sao? Khỏi phải tốn người nuôi trâu, cắt cỏ. Tôi nghe nói ngoài Bắc, các Hợp tác xã phải chi công điểm cho người chăn nuôi trâu bò đấy, tốn lắm.

Già làng thực ra là chưa quen với lối làm ăn máy móc. Ngay như cày ruộng nước bằng trâu, ông cũng chưa quen, chưa từng làm. Biết thế, Kỳ răn tới, coi như quyết. Khi trở về làng bàn bạc, được các anh chị, nhất là Út Thiện, CaNga, các chú bộ đội ủng hộ.

Kỳ và chú đại úy người miền Bắc được phân công

yểm trợ, bảo vệ Hồng Loan chuyển trở về Sài Gòn tìm lấy số tiền, vàng của gia đình để mua máy cày, bừa.

Những ngày này, Sài Gòn vẫn thiếu lương thực trầm trọng. Nhân viên cơ quan, bộ đội vẫn phải xếp hàng dài dặc dọc lề đường. Nhiều người bị bột bo bo đổ đầy đầu như mây trôi. Người xếp hàng than phiền, cáu gắt. Người nhàn cư, lang thang càng than phiền, phản đối cơ quan nhà nước để cho nhân dân đói, khổ. Trước tháng Tư năm 1975, có thế này bao giờ đâu? Nhiều đoàn người quần áo lôi thôi, rách rưới kéo nhau đi, chửi bới, la hét như biểu tình. Trong số ấy, Hồng Loan nhận ra nhiều người giàu có chưa kịp chạy theo Mỹ, chưa kịp tản cư, vượt biên...

Vào một cửa hàng gần sân bay Tân Sơn Nhất tìm cái ăn, Hồng Loan bồi hồi nhớ bà mẹ Trần Thanh Hoa, cô em gái Trần Hoa Lệ trước đây thường rủ cô đến nhà hàng này điểm tâm, hoặc ăn tối...

Cô gái ngồi trước quầy thu tiền nhận ra Hồng Loan, lấm lét, lát lâu sau mới nói nhỏ:

– Chị về lúc nào? Mạnh khỏe không? Nghe nói trên đó hay lắm hả.

Hồng Loan tươi cười, rất mừng gặp lại cô, nói luôn miệng. Bỗng dưng, cô gái ngồi quầy nắm tay Hồng Loan, bảo nhỏ:

– Chừng nào chị lên lại trên đó? Coi chừng nghe, cách nay hai ngày, có người đàn ông quen biết có mấy cái răng vàng sút tới đây hỏi tin tức chị đó...

Hồng Loan giật mình, hạ giọng:

– Họ có nói tên gì không?

– Hình như là Campuchia hay Mên gì đấy... Sau đó, chú công an khu vực có tới đây hỏi tin tức chị và người đàn ông đó...

Hồng Loan tin chắc người đàn ông ấy là Đờ Mên. Hấn vẫn luẩn quẩn vùng miền Đông này sau khi dám trở lại huyện Tân Phú tìm thăm CaNga và các cô gái thiếu số ngày xưa của hấn.

Kỳ thấy thái độ là lạ của Hồng Loan, khi ra khỏi nhà hàng, hỏi nhỏ:

– Có chuyện gì sao chị Hồng Loan?

– Đêm nay, chú với chú đại úy canh gác kỹ lưỡng, chị vô nhà tìm vàng và tiền bạc, ngày mai phải trở lên đó thôi. Ở đây lộn xộn lắm.

– Có kẻ tìm lại chị à? Có phải...

– Đờ Mên. Hấn chưa đi xa.

Kỳ nói thêm:

– Tình hình Sài Gòn và miền Nam mình lúc này lộn xộn, nhiều chuyện quá... Nhất là chuyện vượt biên qua Mỹ, Úc, Canada... Ở ạt, bằng mọi giá. Mỗi người qua tới nơi, chịu mười cây, là thường...

Hồng Loan bàng hoàng nhìn Kỳ và chú đại úy, lát lâu mới nói:

– Tụi mình lo mau mau đi, rồi chuồn lên rừng thôi. Ở lâu xứ này bất lợi quá.

– Đúng đó. – Kỳ nói thêm – Chúng dứt khoát sẽ tìm

chị. Để làm tiền. Để lôi kéo. Để mối mai...

Đêm hôm đó, chú đại úy và Kỳ mỗi người sẵn sàng vũ khí, canh gác bên ngoài biệt thự 68 của Hồng Loan, hé cửa chui vào phòng ngủ trước đây, bấm đèn pin tìm kiếm nơi cất giấu vàng, tiền. Thực ra, lúc hoảng loạn ấy, Hồng Loan không còn tỉnh táo để nhớ nơi chôn giấu. Vì chính bà mẹ Trần Thanh Hoa của cô làm cái chuyện quan trọng ấy... Phải mất hàng tiếng đồng hồ, vẫn chưa thấy Hồng Loan trở ra. Kỳ phân công chú đại úy bên ngoài, Kỳ chui vào trong. Có Kỳ vô, Hồng Loan bình tĩnh hơn, cạy nhiều viên gạch sát chân tường mới tìm thấy hộp vàng và hộp đựng tiền, có cả đô la Mỹ nữa.

Ôm hai hộp tiền, vàng trong lòng, Hồng Loan bàng hoàng ngồi thụp xuống bộ salon gỗ đen bóng, đưa mắt quan sát quanh nhà, bàn thờ tổ tiên, nhiều tấm hình có cô trong đó, có nhiều tên Mỹ quen thân với mẹ cô, có cả ông bá hộ Ngô Kỳ Hồng lúc là Bộ trưởng xứ cộng hoà tự trị miền Đông... Cả một kỷ niệm sâu nặng trong đời Hồng Loan hiện rõ ràng trước mắt.

Đến khi Hồng Loan từ biệt bàn thờ tổ tiên, từ biệt ngôi biệt thự 68 nổi tiếng một thời, Kỳ mới thuê ngay chiếc xe con gần đó, ra đi. Thế mà vẫn có vài bóng đen lảng vảng quanh Hồng Loan, nhiều kẻ trấn lột giựt vàng khách đi đường ngay trước mặt Kỳ. Không quen nhìn cảnh cướp trắng trợn ấy, chú đại úy chửi rửa tàn tệ, lên đạn khẩu súng ngắn sẵn sàng nhả đạn, tới đâu thì tới.

Khi xe nổ máy, vẫn có hai người cao to, bặm trợn giang tay đón đầu xe, hỏi nhỏ vào chỗ Hồng Loan ngồi:

– Đi không? Bảo đảm tới nơi an toàn. Đưa trước

mười cây, tới nơi sẽ đưa tiếp mười cây nữa.

Chú đại úy rút súng ngắn đưa ngay ngực hấn, quát:

– Tránh ra. Mười cây đây...

Hai cái bóng đen nhảy tránh sang hai bên, giầy đành dạch trên mặt đường. Người đi đường xúm lại hỏi han, xem xem có chuyện gì quan trọng không? Họ lại vung chân múa tay, dứ dứ về phía chiếc xe của Kỳ và Hồng Loan, chửi toáng lên: “ĐM. tội bấy, súng đạn của lũ bấy ông d. sợ. Đừng ý chiến thắng, đừng ý lại súng đạn bỏ dối chúng ông, có ngày đó... Liệu hồn...”. Người đi đường đứng tụm lại nghệt lẽ đường, toét miệng cười khi nghe chúng hăm dọa chánh quyền, nhà nước.

Kỳ ngồi trong xe, hăm hăm, bảo anh đại úy người miền Bắc:

– Cậu thấy chưa? Không có cái ăn nhét vô đầy bao tử chúng nó, chúng dám nổi loạn đó. Dân xứ này đã quen “dân chủ” rồi. Dân chủ tư sản, dân chủ kiểu Mỹ... Tự do biểu tình. Tự do chửi bới, đập phá.

Cậu đại úy người miền Bắc lắc đầu:

– Khó trị lắm. Làm thì không làm. Chỉ ngoác miệng chửi bới, kêu thét, nhục mạ chánh quyền, Đảng viên...

Hồng Loan chẳng nói chẳng rằng, im lặng cho tay vào túi vải giữ chặt hộp tiền, hộp vàng lạnh băng trong bàn tay, suy nghĩ: “Nếu chuyển đi này không có Kỳ và chú đại úy, mình không dám lấy số vàng bạc này. Có chết đói, đành chịu. Ngay như cái anh chàng lái xe đang ngồi bên cạnh mình đây, mình có tin được không? Đờ Mên là kẻ

phản động có cỡ, từng xuất hiện giữa đô thành Sài Gòn nhiều năm, vẫn dám ngang nhiên đi lại như chỗ không người, kẻ khác lại sợ gì?”

Kỳ bảo chú tài xế cho xe lượn một vòng quanh bến Bạch Đằng qua Khánh Hội cho Hồng Loan và chú đại úy cùng đi quan sát tình hình, có tầm nhìn thời cuộc đáng lo ngại của đất nước...

Thực ra là quá nhiều ăn mày, kẻ lang thang vô công rồi nghề, sẵn sàng lăn xả vào chỗ đánh nhau, cướp giật, có khi chỉ để giải tỏa nỗi ẩn ức trong lòng...

Kỳ có cảm giác như đang đi trên cái nổi đang sôi sùng sục, nổ tung lúc nào không biết.

Tại sao Kỳ lại lượn vòng nhiều lần quanh những chỗ nóng ở Sài Gòn thế? Hồng Loan thắc mắc, nhưng không dám hỏi. Chú đại úy người miền Bắc có biết mang máng lý do: “Nghe phong thanh thủ trưởng Bảy Lù đã trở về làm Trưởng Ty công an tỉnh nhà, lại lôi trung tá Kỳ cùng về công an kiêm thủ trưởng lực lượng “đặc biệt” vùng miền Đông Nam bộ. Có lẽ vì thế mà đêm nay, Kỳ lợi dụng chuyến đi hợp pháp này, tham quan luôn Sài Gòn đang nóng lên, khảo sát nhiều điểm nóng để làm ăn sau này.”

Chú đại úy rất mừng khi biết tin ấy. Nhưng cũng lo lắng: Kỳ không còn thời gian làm ăn, hợp tác với cái làng Kinh tế mới của Hồng Loan và già làng, CaNga nữa. Thiếu Kỳ, buồn lắm. Vừa thiếu bộ óc sáng suốt, táo bạo, vừa thiếu bàn tay hành động, cũng mạnh dạn không hề biết sợ, nhất là với bọn phản động, kẻ gian tà. Mà cả vùng rừng miền Đông giáp chân dãy Trường Sơn, giáp miền Trung, giáp Campuchia, cái bọn ấy còn ẩn núp nhiều lắm,

sẵn sàng đập phá bằng mọi giá... Mấy năm qua, đã xuất hiện các tổ chức phản động móc nối lực lượng trong nước, như tổ chức “Ngày quốc hận”, “Hồn ma biên giới” chúng thập thò ở biên giới Thái Lan, Lào, Campuchia... Chúng còn móc nối với bọn Phun Rô lén lút nhiều nơi ở Tây Nguyên, miền Đông.

Thỉnh thoảng, chúng tổ chức rải truyền đơn xuyên tạc, khoét sâu khó khăn hiện nay về kinh tế, kích động bọn thân Mỹ lưu vong...

Thực ra, đó cũng là chuyện bình thường của nhiều nước vừa kết thúc chiến tranh, hướng gì Việt Nam là hiện tượng đặc biệt: Phải tổ chức toàn dân toàn diện kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp từ tháng Tám năm 1945, sau đó, lại tiếp tục huy động cả nước kháng chiến chống đế quốc Mỹ để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cả nước đều trong tình trạng chiến tranh, miền Bắc được sự viện trợ chí tình của phe xã hội chủ nghĩa và Liên Xô, miền Nam được Mỹ bảo trợ tiền của, súng đạn... Giờ, độc lập rồi, hoàn toàn phải tự lập, tự lo mọi cái từ cái ăn đến cái mặc, kinh nghiệm lãnh đạo đất nước thì chưa nhiều bằng kinh nghiệm lãnh đạo chiến tranh... Nhiều thiếu sót lắm. Nhiều ấu trĩ lắm.

Một lần, Bảy Lù đã nói thật: “Tụi mày nghĩ coi, những thằng i tờ văn hoá như tụi tao phải lặn vào lãnh đạo hai cuộc kháng chiến trầy da tróc vẩy, giờ làm sao có kinh nghiệm lãnh đạo một đất nước đang bị bọn đế quốc Mỹ cấm vận, bao vây tứ phía?”.

Có tiền rồi, hai hôm sau, phải lập tức đi mua máy cày. Đại úy Thân, người miền Bắc tranh thủ những ngày

còn lại của Kỳ, làm những chuyện khó trước. Sau đó, khi Kỳ được rút đi rồi, ít có dịp trở lại như hiện nay lắm. Hai người phải tranh thủ thành lập lực lượng dân quân tự vệ, huấn luyện cấp tốc các bài cơ bản, giao cho đại úy Thân đội trưởng, đội phó là CaNga. Một hôm, đang tập luyện bài xạ kích, lẫn lộn bò toài, bỗng dưng CaNga bật nói một cách quái gở: “Trước đây, tụi em cũng được ông Trung tá Đờ Mên tập mấy bài này rồi”. Mọi người giật mình, nhìn CaNga lom lom. Kỳ cười giàn hoà, cho là bình thường thôi, chẳng có ý đồ gì cao xa đâu. Nhưng đại úy Thân thì khó chịu ra mặt, lại bị hăng: Hoá ra cái bọn ngụy đã trang bị mọi thứ cho dân xứ này cả rồi. Giờ chỉ cần chúng có mặt thôi!

Cả Hồng Loan, Kỳ và Út Thiện phải khéo léo giải thích, lãnh đạo tư tưởng mãi, đại úy Thân mới vui trở lại.

Khi đưa chiếc máy cày mới toanh vượt sông Đồng Nai, lại bị trục trặc, suýt mất toi! Chiếc ghe chở máy cày bị lật úp ngay chỗ xoáy nước ào ào. Kỳ phải nhảy xuống sông, lặn mất cả tiếng đồng hồ mới cứu chiếc máy cày lên được. CaNga sợ tái mặt vì sơ suất của mình: Sự sơ xuất thường tình ấy có thể bị đại úy Thân hiểu lầm lắm. Kỳ bảo Hồng Loan thế.

Cả làng háo hức. Trời chưa sáng hẳn, Kỳ, CaNga và đại úy Thân đã thức dậy, súc miệng phào phào sơ sài bên giếng nước, nhảy lên chiếc máy cày, nổ máy. Đại úy Thân lại lái máy cày giỏi hơn Kỳ. Hồi đơn vị còn đóng ở miền Tây Nam bộ, anh ta đã có lái máy cày trên cánh đồng nước mênh mông hà láng quanh năm. Lúc ấy, chiếc máy cày còn gắn thêm hai bánh xe nâng cao, hạ thấp chiếc bàn lưới cày tùy theo mực nước sâu, cạn, lớp bùn nhiều hay ít.

Hôm mua máy, Kỳ hỏi chủ hiệu: “Hai cái bánh xe này để chơi, hay trang trí?”. Đại úy Thân che miệng cười khi cô gái bán máy cũng che miệng cười tủm, tưởng ông sĩ quan Việt cộng đùa, hay chọc phá chơi.

CaNga tuy chưa ngồi điều khiển máy, nhưng không lạ.

Cả dân làng Kinh tế mới đổ ra đồng, chạy theo chiếc máy cày, thích thú, hoan hô ầm ĩ.

Út Thiện và Hồng Loan chấp tay sau lưng, bước theo sau chiếc máy cày lúc này do Kỳ lái. Anh chàng Trung đoàn trưởng dày dạn trong chiến đấu này vẫn còn lóng ngóng tay chân trên chiếc máy cày.

Chỉ tàn cây nhang, đã vỡ ải xong cả hai đám ruộng đáng lẽ phải mất cả tuần lễ nếu cày bằng sức trâu.

Kỳ tắt máy, nhảy xuống đất, khệnh khạng bước lại chỗ Hồng Loan và Út Thiện đang chuyện trò gì đấy ở đầu bờ ruộng, hớn hở:

– Máy tốt lắm. Có thể tại tôi chưa quen lái cái loại làm ăn này. Tôi chỉ quen lái loại xe tăng T.48 của Liên Xô, máy ủi ở Trường Sơn.

Út Thiện cười:

– Hoà bình rồi. Phải học thôi, học làm ăn của nông dân... Nay mai mở cửa, cải tổ nền kinh tế theo như đài nói mấy hôm nay, tụi quen sống bao cấp, ăn lương như tụi mình, bỡ ngỡ lắm đó.

Hồng Loan nói:

– Cầu mong cho các ông ấy chấp nhận cách làm ăn

trong giai đoạn mới, mới tiến lên được.

Kỳ quần thuốc lá bằng lá cò ke phơi khô, khét lẹt, nói:

– Thời kháng chiến, mỗi năm, miền Bắc mình đã được Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa viện trợ một tỉ đô. Còn ở miền Nam này, Mỹ cũng đổ vô một tỉ đô. Vậy đó. Bây giờ, cả hai miền không còn hai tỉ đô viện trợ ấy nữa. Mình phải tự mình chèo chống thôi trong khi đang bị Mỹ bao vây kinh tế, cấm vận lung tung... Không thay đổi cách làm ăn, chỉ có chết! Chết không kịp ngáp!

Kỳ và đại úy Thân phải trở về đơn vị vài ngày, học tập tình hình gì đấy, khẩn cấp và quan trọng lắm...

Hồng Loan và Út Thiện ngày ngày điều hành công việc, lo lắng ngóng trông Kỳ và đại úy Thân trở về. Họ vẫn nghe phong thanh tình hình Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đang có chuyện gì đó quan trọng lắm...

Một đêm, gần sáng, Kỳ và đại úy Thân kêu cửa, ào ào, run cầm cập vì lạnh, vì bị té lớp ngóp khi vượt sông Đồng Nai, vượt suối sâu. Hồng Loan hỏi tin tức, Kỳ nói: “Liên Xô tan rã rồi”.

chương bảy

Kỳ đâm ngực bình bịch, thét lớn giữa cánh rừng đại ngàn:

– Tôi không tin. Làm gì có cái chuyện động trời ấy được? Vậy là thế giới này chỉ còn có thằng đế quốc Mỹ thôi à? Sụp đổ có hệ thống. Liên Xô sụp đổ, kéo theo cả các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

Kỳ và đại úy Thân, Hồng Loan ngồi xếp xuống cạnh gốc cây trác cổ thụ có đến vài trăm tuổi thọ, gốc bị một ruỗng thành hang thành bọng có thể làm chòi sinh sống trong đó được vài người...

Út Thiện bàng hoàng, ngồi xếp bằng hai chân kiểu tham thiền ông từng làm, nhưng đã bỏ vài tháng nay:

– Tôi ngó thấy ánh sáng nhiều màu sắc của cái Niết Bàn tôi hằng mong muốn... Vậy mà mấy hôm nay, có tham thiền đến đâu, tôi vẫn không sao nhìn thấy cái Niết Bàn

ấy được... – Ông ngẩn ngơ nhìn ngó hết người này đến người khác như hỏi: “Tại sao lại có cái chuyện lật thế cờ kỳ cục, bất ngờ quá vậy”. Ông lại hỏi Kỳ:

– Trong các cuộc sinh hoạt Đảng, hoặc trong các cuộc họp Đảng cao cấp, chú có nghe ngóng cái tình hình kỳ quặc này hình thành thế nào không?

Kỳ vẫn chưa tỉnh táo hẳn, đáp bâng quơ:

– Không nghe phổ biến công khai. Vẫn có người lên án Tổng Bí thư Đảng Liên Xô là phản động. Vẫn có người cho là không phải vậy... Đến nay thì, trắng đen đã rõ... Phản động. Còn tại sao lại để xảy ra thảm cảnh này, cấp trên chỉ giải thích: “Chặng đường từ tư bản chủ nghĩa tiến lên xã hội chủ nghĩa đã được giải quyết, đã có lãnh tụ. Nhưng con đường từ giai đoạn quá độ xã hội chủ nghĩa lên cộng sản chủ nghĩa thì... chưa có. Chưa có hình mẫu. Phải mò mẫm. Cách mạng tháng Mười Liên Xô thành công đã 70 năm rồi. Tiến bộ vượt bậc. Thành công sáng chói. Nhưng, mấy chục năm lại đây, tình hình kinh tế, đời sống người dân Xô Viết, tình hình kinh tế, đời sống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã chững lại... Nhiều lãnh tụ Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa thoái hoá, tự tư tự lợi, tham nhũng, lộng quyền mất dân chủ trầm trọng...

Hồng Loan âm thầm lau nước mắt! Buồn quá! Cô đã từng tôn thờ Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa, quyết đi theo họ đến cuối đời. Về cá nhân, đó cũng là sức mạnh giúp cô chống lại con đường phản dân hại nước của cha nuôi là bá hộ Ngô Kỳ Hồng, các người anh nuôi tú tài Ngô Kỳ An, Đờ Mên... Cô tự hào là đệ tử trung thành của Liên Xô, của lãnh tụ các nước xã hội chủ nghĩa, của anh Bằng,

Bảy Li, anh Hai Đình, vì họ là đệ tử trung thành của Liên Xô... Đó là những thần tượng của lòng cô... Giờ thì, không còn thần tượng Liên Xô nữa. Nếu còn tú tài Ngô Kỳ An, Đờ Mên còn công khai gặp nhau, tranh luận công khai, chắc cô đành chịu thua họ. Niềm tin xưa không còn vững chắc nữa. Cô hoang mang thực sự...

Đêm hôm đó, cô một mình lang thang ngoài cánh đồng mới cày mót mất. Đất màu nâu được các lưỡi cày máy xén ngọt, dựng lên nghiêng nghiêng như hàng trăm hàng ngàn cánh buồm nâu lấp lánh ánh trắng cuối tháng. Dọc nhiều rãnh nước, cá quẫy róc rách. Ếch, nhái kêu râm ran. Giáp mí rừng đại ngàn, cách dòng sông Đồng Nai vài trăm thước, tiếng chim đêm quạt cánh, tiếng vạc kêu nặng nề dọc bầu trời...

Có ánh lửa lấp loé gần bờ sông. Hồng Loan bước nhanh về phía đó. Già làng đang ngồi hút thuốc một mình bằng chiếc tẩu, một chân thông xuống vạt đất mới cày, một chân co lên tận cằm.

– Bác thức sớm quá vậy? Khó ngủ lắm sao bác? – Hồng Loan bước lại gần, hỏi.

Ông già đập đập chiếc tẩu vào lòng bàn tay trái, thều thào hỏi lại:

– Cháu có nghe tin tức gì thêm không?

– Tin gì hả bác?

– Tin gì nữa trong lúc này? Liên Xô, Đông Âu...

Dù sao, Hồng Loan vẫn ngạc nhiên. Ông già làng này đã gắn bó với cách mạng, với kháng chiến từ nhiều chục năm trời, tức là gắn bó với Liên Xô thiên đường của

chúng ta, của hàng vạn người nghèo khổ trên thế giới. Nhưng mấy hôm nay, cái tin Liên Xô sụp đổ đã khiến ông già buồn bã, cúi gắt con cháu, lớp trẻ trong làng. Sao chúng cười được nhỉ? Sao chúng lại còn ăn uống được nhỉ?

Hồng Loan vuốt vai đấm sườn của ông già, hỏi nhỏ:

– Ngoài chuyện ấy ra, bác còn buồn vì cái gì nữa không?

– Không. Tao đã gần đất xa trời rồi. Tao đã gần bỏ cả đời với cách mạng, với kháng chiến. Mà với tao, Liên Xô là ngày mai của Việt Nam... Đột nhiên, cái ngày mai ấy sụp đổ...

Hồng Loan vẫn chưa chịu, lại hỏi nhỏ, nhưng quyết liệt:

– Mấy đêm nay, có ai lạ đến tìm bác không? Họ có nói gì không?

Ông già nhìn ánh lửa loé xanh trong đôi mắt đẹp của Hồng Loan.

– Ai? Ai cần tìm cái thằng già lạc hậu này?

– Phe cánh của Đờ Mên, tay chân xa gần của chúng...

Ông già ậm ừ, về cho qua chuyện:

– Có. Có mấy thằng nhỏ trên rừng mò về xin gạo, khoai củ, muối... Tao không cho. Vì có đầu mà cho. Chúng nó dọa: “Coi chừng, Tư lệnh Đờ Mên sẽ trở về nói chuyện sau với ông”.

– Rồi bác bảo sao?

– Bảo ban gì? Tao rút con rựa quéo phang thí mạng